

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 6

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

6

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế.....	vii
• Lời Ngỏ.....	xi
01. Thuật Tàng Hình.....	1
02. Nhận Biết Phật Tánh Của Mình.....	21
03. Minh Sư Chỉ Vì Độ Chúng Sinh Mà Đến.....	43
04. Làm Thế Nào Để Giữ Gìn Phước Báo, Ngăn Tránh Nghiệp Chướng?.....	69
05. Thiên Tai Nhân Họa, Đều Do Ý Niệm Tạo Thành.....	83
06. Câu Chuyện Về Những Tinh Cầu Trong Vũ Trụ.....	103
07. Bí Quyết Tu Hành Tiến Bộ.....	121
08. Mật Pháp Tây Tạng: Pháp Môn Làm Khô Áo.....	133
09. Pháp Môn Quán Âm Và Thần Thông Có Gì Khác Nhau?.....	149
10. Gặp Minh Sư Một Lần Bảo Chứng Giải Thoát.....	167
11. Công Việc Của Bồ Tát Ma Ha Tát.....	183
• Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	220
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	225
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	237

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Người tu hành, từ trường xung quanh họ càng lúc càng nhu hòa,
cho nên tu hành càng cao, người ta càng thích đến gần.

Trích từ bài thuyết giảng "Thuật Tăng Hành"



1

Thuật Tàng Hình

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

Ngày 29 tháng 9 năm 1986

Hôm qua tôi giảng cho quý vị về vấn đề liên quan đến thần thông, quý vị còn nhớ không? Nếu chúng ta tham có thần thông thì sẽ bị ngừng lại ở nơi đó, vì chơi đùa rất vui, có thể hô phong hoán vũ, di sơn đảo hải, tán đậu thành bình v.v..., cũng giống như những em bé chơi những đồ chơi bằng nhựa vậy, cha của em mua xe lớn cho em, em không thích, em chỉ thích những chiếc xe đồ chơi dùng tay để đẩy của em thôi.

Thần thông rất nguy hiểm chứ không phải nói rằng thần thông là xấu. Có thần thông không phải là chuyện xấu, các vị đại sư đều có thần thông, nhưng họ không tùy tiện dùng, không can thiệp vào nhân quả của người khác mà để cho họ tự trưởng thành. Nếu quý vị ép buộc một em nhỏ ăn đậu hũ hoặc là đậu khô, những thức ăn thuần chay này, đối với quý vị có thể rất ngon miệng lại có dinh dưỡng, nhưng đối với các em nhỏ sẽ không sao tiêu hóa được, các em chỉ muốn uống sữa.

Muốn giúp đỡ người khác cũng được, nhưng phải đợi họ cầu mới giúp; không cầu thì không giúp, bởi sự cầu khẩn của họ biểu lộ họ đã trưởng thành, chính bản thân họ muốn được giải thoát, cho nên mới có thể giúp đỡ được, còn không cũng không có ích lợi gì. Tu hành khi lên đến đẳng cấp của thế giới Thứ Hai thì biết được nhân quả của quá khứ, hiện tại, và vị lai; lên thế giới Thứ Ba thì có thể đi lại tự tại; đến thế giới Thứ Tư mới thật sự là quốc độ của thần thông. Từ thế giới Thứ Tư lực lượng thần thông thật sự xuất hiện. Đây là thần thông vô ngã, các chư Phật Bồ Tát muốn hóa thân thì có thể hóa thân tại nơi đây, hiểu không?

Không phải các Ngài muốn hóa thân để đi đâu, nhưng chỉ cần chúng sanh có duyên với Phật Bồ Tát, cần giúp đỡ, các Ngài lập tức hóa thân xuất hiện, lúc đó mới thật sự là vô ngã, cho nên nơi nào cũng có thể hiển hiện. Nhưng nếu có người dùng loại thần thông này sai thì rất nguy hiểm, sẽ tự bán mình đi, cũng giống như bán linh hồn của mình vậy. Cuối cùng sẽ trở về quốc độ của Ma Vương, thành bộ hạ của Ma Vương, cho dù tu hành cao rồi trở lại cũng chỉ là Ma Vương.

Cho nên việc tu hành không đơn giản, dùng thần thông không đúng chỗ sẽ gây nên rất nhiều tai nạn cho chính mình. Tuy chúng ta thấy rất nhiều người có thần thông, nhưng không có nghĩa rằng họ là những pháp sư cao nhất, bởi vì pháp sư cao nhất không dùng thần thông, tự họ biết là đủ rồi. Họ rất ít khi sử dụng, lúc thật sự cần thiết mới dùng, còn không cần thiết thì không dùng đến. Đối với các loại tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, v.v..., họ đều không dùng đến, dù họ biết trong lòng quý vị đang nghĩ gì, họ cũng không nói, bởi vì nói ra sẽ làm quấy nhiễu tâm hồn của người khác, làm cho chúng sanh hoang sợ.

Nếu như mỗi lần quý vị đến đạo tràng đều nghĩ rằng tôi chuyện gì cũng biết quý vị sẽ sợ hãi, sẽ xấu hổ, không dám đến gần tôi. Các học trò của tôi tương đối hiểu rõ hơn, rất có thể không cảm thấy xấu hổ nhiều; nhưng đối với những người vừa

mới đến hoặc những người vừa mới học, nếu tôi công khai nói ra những gì trong lòng của họ, rất có thể một trăm năm sau họ cũng không dám đến gặp tôi, bởi vì trong tâm hồn của con người, nơi đen tối tương đối nhiều hơn chỗ sáng sủa.

Thật ra những chuyện lộn xộn ấy tôi cũng không có gì hứng thú để nói. Những gì quý vị nghĩ, đối với tôi không tốt mà cũng không xấu; chẳng qua đó chỉ là quan niệm của chúng sanh mà thôi, không phải là quan niệm của Phật Bồ Tát. Cho nên những thứ tha tâm không và những thần thông chữa bệnh cho người khác đều là những trò chơi con nít, dùng loại thần thông này chẳng có ý nghĩa gì.

Hôm đó tôi hỏi họ: *“Quý vị chữa bệnh như vậy, tuần sau bệnh có tái phát không?”* Họ nói: *“Đương nhiên rồi.”* Nếu như vậy thì chữa bệnh để làm gì? Hôm nay hết bệnh, ngày mai bệnh lại tái phát, như vậy có ích lợi gì? Và lại họ cũng chẳng đòi hỏi mọi người phải ăn thuần chay. Họ nói: *“Không sao cả, miễn là tiện lợi cho mọi người là được rồi.”* Lẽ dĩ nhiên nếu chỉ quanh quẩn trong thế giới Thứ Ba, trong Tam Giới thì quý vị làm điều gì cũng đều được cả, không ai nhòm ngó tới, bởi vì Ma Vương biết rằng quý vị không đi đâu cả, quý vị không thể rời khỏi Tam Giới, nên quý vị làm gì Ma Vương cũng đều hoan nghênh và sẽ nói với quý vị: *“OK! Không sao cả.”*

Nếu cha mẹ không lo cho con cái, chỉ đưa con tới trường, không để ý xem chúng có học hay không, cũng không bận tâm là chúng thông minh hay ngu muội; loại cha mẹ này nhất định sẽ không nghiêm khắc. Nhưng nếu cha mẹ của em muốn em trở thành một người thông minh thì cần phải nghiêm khắc hơn, khuyên bảo chúng phải cố gắng học hành hơn. Có nhiều người phàn nàn với tôi: *“Tại sao học với Ngài phải ăn thuần chay?”* Lẽ ra việc ăn thuần chay là việc phải tự làm rồi, bởi vì chúng ta không phải loài cạp, cũng chẳng phải là dã thú. Đây là chuyện rất đơn giản, nhưng có người vẫn không thích.

Hôm nay tôi muốn nói chuyện với quý vị về thuật tàng hình. Tại sao lại có sự hiện hữu của thuật tàng hình? Thật ra, thuật tàng hình cũng chẳng có gì, lúc tàng hình không phải là thân thể này biến đi đâu. Thân thể của chúng ta vẫn hiện hữu, nhưng người khác lại không thấy được. Tại sao vậy? Bởi vì các tế bào trong thân thể chúng ta đều được thay đổi. Ví dụ khi chúng ta gặp một người nào đó thì tần số chấn động của tế bào nguyên tử trong thân thể chúng ta lập tức biến đổi theo tần số chấn động của tế bào nguyên tử của người ấy, cùng một tần số chấn động với họ, cho nên họ không cảm giác được sự hiện hữu của chúng ta.

Nhưng quý vị không thể điều khiển việc này, không thể nói rằng quý vị muốn tàng hình thì tàng hình. Điều này cần phải dựa vào đại lực lượng tối cao, lực lượng của Phật. Khi quý vị tu hành đến đẳng cấp này, quý vị muốn gì thì Ngài sẽ cho quý vị điều ấy chứ không phải chính quý vị có thể điều khiển được; cũng không phải quý vị muốn tàng hình thì có thể tàng hình. Lúc quý vị gặp khó khăn vẫn phải nghĩ: *“Xin hãy giúp tôi, tôi muốn tàng hình.”* Lúc đó lực lượng này sẽ an bài cho quý vị.

Cho nên tu hành càng cao, các vị Sư Phụ càng trở nên khiêm tốn, bởi vì họ không còn cái *“Ta”* nữa. Họ biết đây không phải là *“Ta”* làm, mọi việc đều là lực lượng của vũ trụ, ta chỉ có thể dùng được một chút ít và trở thành một phần của Ngài. Nhưng một phần mà cũng là tất cả. Nếu quý vị đem nước trong ly đổ vào một giòng suối, có phải nước sẽ trở thành một phần của giòng suối không? Sau khi phần này câu thông với phần khác, chúng ta có thể nói rằng nước trong ly đã biến thành giòng nước suối, điều này cũng không sai. Cũng vậy, chúng ta tu hành càng cao, càng trở thành một phần của lực lượng tối cao, cùng câu thông với lực lượng của vũ trụ nên biến thành một. Cho nên, chúng ta muốn gì sẽ đều có cả. Nhưng chúng ta làm không phải là dùng ngã chấp mà làm, khác hẳn với cách làm của phàm phu. Các vị đại Sư Phụ

họ không nói là do “*Ta*” làm. Chúa Giê-su nói: *“Không phải Ta làm mà là do Cha của Ta ở trên trời làm.”*

Nhưng không phải người nào nói vậy thì cha của họ ở trên trời xuống làm cho họ, không phải như vậy. Vấn đề này có liên quan đến đẳng cấp của Chúa Giê-su. Cho nên không thể nói Chúa Giê-su chỉ là một người bình thường. Nếu như Ngài không tu hành tốt, không có phước báu tốt, thì không thể thành một phần của đại lực lượng; cũng không thể mỗi khi cầu khẩn thì cha của Ngài liền xuống giúp đỡ.

Tuy thuật tàng hình tự chúng ta không thể điều khiển được, nhưng điều này cũng liên quan đến đẳng cấp tu hành của chúng ta. Điều này cũng giống như trường hợp hóa thân. Hóa thân cũng rất tự nhiên, không phải tôi ở đây nghĩ: *“Bây giờ ‘Ta’ hóa thân đi cứu người này hoặc người kia.”* Nếu nghĩ như vậy thì đó là ngã chấp thật sự, vẫn còn ở trong phạm vi của Ma Vương, hiểu không?

“Hóa thân” là chuyện rất tự nhiên, khi quý vị cần là lập tức có. Ví dụ một người nào đó bây giờ cần tôi giúp đỡ, thì lập tức tôi hóa thân đến cứu họ. Không phải tôi điều khiển việc hoá thân, nhưng hóa thân có liên quan đến tôi, bởi vì tôi đã trở thành lực lượng này. Cũng giống như mặt trời vậy, muốn nhìn thấy mặt trời, chỉ cần mở cửa thì mặt trời liền xuất hiện. Lúc mặt trời xuất hiện cũng rất tự nhiên, chứ không phải mặt trời điều khiển. Mặt trời vốn đã có rồi, nếu quý vị muốn nhìn, chỉ cần mở cửa của mình thì ánh dương sẽ chiếu vào. Nếu mặt trời vẫn còn phải suy nghĩ: *“Hôm nay ta chiếu sáng cho nhà này, ngày mai chiếu ánh sáng cho nhà kia”*, nhất định mặt trời sẽ rất mệt mỏi và bận rộn.

Cho nên sau khi sử dụng thần thông nhỏ nhất sẽ cảm thấy rất mệt mỏi, bởi vì phải sử dụng đầu óc của chính mình, phải niệm chú, vẽ bùa, sau đó mới có thể hóa thành một người hay hai người. Nhưng đại thần thông là rất tự nhiên, cũng giống như không khí vậy. Nếu quý vị cần, không khí lập tức đến, không cần

phải có người tạo ra không khí. Không phải vậy, mọi vật đều rất tự nhiên, tự động, đó là thần thông vô ngã.

Tu hành vượt qua thế giới Thứ Tư, đến thế giới Thứ Năm thì có được thứ thần thông vô ngã này. Cho nên có rất nhiều người đến nói với tôi: “*Sư Phụ có thần thông hóa thân, cần phải dạy mọi người.*” Sự thật không phải là “*Ta*” có thần thông, cho nên làm sao tôi dạy được? Nghe hiểu không? Tôi đâu có nghĩ đến chuyện này.

Trong Kinh Kim Cang có nói: Phật Bồ Tát không hề nghĩ rằng họ là Phật Bồ Tát. Nếu họ có một ý niệm rằng họ là Phật Bồ Tát hoặc họ là người này người kia, độ chúng sanh này độ chúng sanh kia, thì đó không phải là Phật Bồ Tát thật sự. Phật Bồ Tát thật sự rất là tự nhiên. Cho nên nói độ chúng sanh nhưng không có chúng sanh được độ, bởi vì họ không còn cái “*Ta*” nữa. Không thể nói *Ta* độ chúng sanh này. Tôi không làm gì cả, cái “*Ta*” chỉ là một phần của đại lực lượng mà thôi, từ trong đại lực lượng này hóa thân ra để cho chúng sanh nhìn thấy, chứ không phải thật sự là tôi. Tôi thật sự là vĩnh viễn tồn tại, thứ gì cũng có, thứ gì cũng có thể cho. Đó mới thật sự là tôi.

Nhưng cũng không thể nghĩ như vậy. Nhưng bởi vì dùng ngôn ngữ để nói cho quý vị nghe nên tôi mới nói như vậy, nếu không “*Ta*” vốn không hiện hữu. Hiện hữu nhưng không hiệu hữu, độ chúng sanh nhưng không có chúng sanh được độ. Mọi thứ đều rất tự nhiên, còn tự nhiên hơn là hít thở. Bởi vì có nhiều lúc chúng ta không cảm thấy được sự hít thở. Lẽ ra chúng ta đã quên mất sự hiệu hữu của hơi thở, nhưng có những lúc chúng ta cũng nhớ đến, cũng có thể nhớ đến và cũng có thể điều khiển, có thể hít thở nhiều hoặc ít đi một chút. Nhưng độ chúng sanh còn tự nhiên hơn, chúng sanh muốn gì là lập tức có, không cần tôi phải làm điều gì.

Nhưng cái “*Ta*” phàm phu này cũng có liên quan đến cái “*Ta*” hóa thân nọ. Nếu không tại sao quý vị không thấy hóa thân

của người khác mà chỉ thấy hóa thân của tôi thôi? Tạo hóa sẽ lựa chọn những người đặc biệt đến làm công việc của Phật; một người nào đó thành Phật, còn những người khác lại không thành Phật. Một người cần phải thật sự đơn thuần, không có ngã chấp, mới có thể hành xử được lực lượng này; nếu không đối với bản thân họ rất nguy hiểm, đối với người khác cũng không có nhiều phước báu.

Giả sử cái ly này không được sạch sẽ, dù quý vị có đựng sơn trân hải vị cũng không thể ăn được; dù có ăn được cũng không thấy ngon miệng hoàn toàn, không đủ sạch sẽ, sẽ có một chút độc, quý vị sẽ nghĩ: *“Tại sao lại có cát? Mùi vị không thơm!”* Đó là vì cái ly này không được sạch, chứ không phải thức ăn không ngon.

Cũng vậy, nếu có người muốn trở thành một phần của lực lượng đó, cần phải thật sự đơn thuần, không có quan niệm ích kỷ hoặc là quan niệm ngã chấp, như vậy mới tốt.

Bây giờ quý vị đã biết, khi một người tàng hình thì tần số chấn động trong tế bào của họ cũng giống như tần số chấn động của đối phương vậy. Nhưng nếu họ xuất hiện trong một hội trường đông người, tuy tần số chấn động của họ giống người này, khiến cho đối phương không thấy, nhưng một người khác lại có thể thấy được, vậy phải làm sao? Quý vị có biết không? Đây chẳng qua là cách giải thích của thuật tàng hình ở đẳng cấp thấp. Thuật tàng hình cao đẳng là, người tàng hình sẽ đem tần số chấn động của họ lên rất cao, mắt của phàm phu không thể thấy được.

Ví dụ tôi ngồi đây, tất cả mọi nơi đều có người, thân thể của tôi làm thế nào để tàng hình được? Lúc đó, thân thể của tôi phải tùy vào mỗi vị trí, biến đổi tần số chấn động; ở nơi kia thấy một người, thì thân thể phải biến đổi thành tần số chấn động của người ấy; còn ở nơi này liền lập tức biến thành tần số chấn động của người này. Cho nên dù xuất hiện ở trong hội trường đông người mà không ai thấy được. Nhưng nếu có người đến gần, họ

đụng được. Lúc tàng hình, tuy người ta không thấy quý vị, nhưng quý vị lại có thể thấy được người khác. Cho nên khi có người đến, quý vị phải tránh ra một chút, nếu không, họ sẽ cảm nhận được sự hiện hữu của quý vị. Bởi nếu họ đụng vào quý vị họ sẽ biết là có quý vị, nguyên do là hệ thống của chúng ta tinh nhạy. Khi tâm phạm phu tinh nhạy thì đường dây tàng hình bị đứt, hiểu không? Thuật tàng hình có thể dùng khoa học để giải thích chứ không phải là không được.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Lúc tàng hình, tuy không thấy được, nhưng thân thể có tồn tại không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Thân thể vẫn còn tồn tại, gương mặt vẫn như cũ, không phải vứt bỏ đi. Vừa rồi tôi có nói, đó là thuật tàng hình thật sự. Ngoài ra còn có một loại tàng hình khác: nếu chúng ta rất bình an, có một bầu không khí rất nhu hòa, tuy chúng ta có ở đây, nhưng người khác không thấy sự hiện diện của chúng ta. Rất có thể họ thấy chúng ta, nhưng cũng giống như không thấy vậy, bởi chúng ta không quá nhiều bầu không khí của họ.

Nếu vừa rồi chúng ta ngồi thiền, có một người rất kích động đến đây, tạo ra rất nhiều tiếng động, chúng ta chắc chắn sẽ biết có sự hiện diện của họ. Nhưng nếu người ấy là một người rất yên lặng, khi đến đây lập tức ra phía sau ngồi thiền, không nói một lời nào, cũng không có những tư tưởng quá kích động, thì chúng ta không biết là họ đến, hiểu không?

Cho nên có nhiều người có thể chung sống với nhau một cách yên lành, không gây gổ, bởi vì bầu không khí của họ gần giống nhau, không quá nhiều đến bầu không khí của người khác. Khi chúng ta đến một nơi nào, nếu không nói chuyện, chỉ âm thầm niệm Phật, tuy người ta thấy chúng ta, nhưng dường như không

có chuyện gì vậy; nếu chúng ta nói chuyện với họ, họ sẽ biết có sự hiện hữu của chúng ta.

Cho nên nói chuyện là một điều không tốt, làm kích động đến toàn bộ bầu không khí xung quanh. Bởi lúc chúng ta nói chuyện sẽ sinh ra chấn động lực, dù là chuyện gì cũng đều sinh ra chấn động lực. Chấn động lực trước đó vốn yên ổn, sau khi nói chuyện trở nên rối loạn, cho nên xảy ra rất nhiều chuyện, rất có thể sẽ sinh ra gây gổ. Nếu như chúng ta tạo một bầu không khí kích động thì lực lượng ấy sẽ kích động trở lại trên thân chúng ta, đối với chúng ta, xảy ra rất nhiều ảnh hưởng không tốt. Cho nên nói càng ít càng tốt.

Lúc chúng ta không nói chuyện, không ai biết được sự có mặt của chúng ta, đây cũng là một thứ tàng hình. Bởi vậy có những lúc quý vị đi tham dự một buổi dạ hội lớn nào đó, mọi người đều ca hát, nhảy múa, uống rượu, nói chuyện; khi quý vị âm thầm bước vào, không ai hay biết cả. Rất có thể quý vị đến trước mặt họ, họ vẫn không thấy quý vị, có phải vậy không? Bởi vì họ mãi nói những chuyện của họ, và chúng ta cũng không quấy nhiễu họ, cho nên dường như chúng ta không có mặt vậy.

Người tu hành cũng vậy, từ trường xung quanh họ càng lúc càng nhu hòa, cho nên tu hành càng cao, người ta càng thích đến gần. Những người tu hành dù họ ở trong bầu không khí nào, cũng không kích động. Tu hành càng cao càng có thể hòa hợp với nhiều người, cho nên người nào cũng thích họ. Mọi người khi gần gũi họ đều cảm thấy rất dễ chịu, còn khi gặp gỡ những người khác, lại cảm thấy bị quấy nhiễu.

Một người tu hành cao, thường không xen vào chuyện của người khác, cũng không gây rối bầu không khí của người khác, cho nên mọi người cảm thấy rất nhu hòa. Chúng ta thường nói: *“Người nào đó dường như rất hiền lành, sống với họ thật là dễ chịu.”* Đó là ý nghĩa như vậy, hiểu không?

Có những người làm cho người khác chịu không nổi. Tuy họ không nói một lời nào, và cũng không làm gì, chỉ sự hiện diện của họ thôi cũng đủ làm cho người ta cảm thấy rất khó chịu, bởi vì bầu không khí bên trong của họ quá kích động. Tư tưởng của chúng ta rất quan trọng, tuy tay chúng ta không đánh một người nào, nhưng nếu như tư tưởng bên trong của chúng ta đầy bạo lực, rất muốn đánh họ, thì họ sẽ cảm thấy khó chịu, họ sẽ sinh bệnh. Không phải trước đây, mà bây giờ cũng còn có người dùng thứ hắc thần thông này. Họ ở nơi rất xa, dùng tư tưởng để hại người, họ sẽ dùng bùa chú, dùng thần thông; rất có thể để một tấm ảnh hoặc một nắm tóc, sau đó dùng tư tưởng xấu của họ, từ một nơi rất xa hại người đó, không nhất định phải đứng gần. Cho nên thân khẩu ý rất là quan trọng, không phải dùng thân thể mới có thể đánh người mà thôi; dùng ý niệm hại người cũng được vậy, thậm chí còn nguy hại hơn thân thể nữa. Nếu dùng thân thể đánh người, rất có thể họ bị thương một chút, nhưng chỉ cần thoa dầu hoặc săn sóc một thời gian là hết.

Nhưng linh thể là một loại thân thể không thấy được. Nếu bị thương, chúng ta cũng không biết làm thế nào để chữa trị, và việc chữa trị cũng không đơn giản. Muốn trị cho hết bệnh cần phải nỗ lực tu hành, hoặc tìm một người thầy giỏi săn sóc một thời gian sau mới có thể lành bệnh; nhưng không bình phục nhanh chóng như là thân thể. Cho nên phản ứng của thân thể không nguy hại bằng ý niệm.

Ví dụ nếu chúng ta muốn đánh một người nào, chúng ta thật sự rất giận dữ, muốn đánh họ. Nhưng nếu chúng ta không động tay, ngày nào cũng nghĩ đến mà thôi, thì người mà chúng ta muốn đánh ấy sẽ bị bệnh thần kinh, hoặc trở thành một người mất thăng bằng, chính họ cũng không biết tại sao. Dùng ý niệm hại người lợi hại như vậy, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực chăm nom thân khẩu ý của chính mình.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, con có đọc qua một cuốn sách, ghi lại ở Ấn Độ có người tu thuật tàng hình, nhưng đẳng cấp của họ vẫn chưa ra khỏi Tam Giới, phải chăng là có những pháp môn thấp khác cũng có thể tu được thuật tàng hình?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đúng vậy, đây chỉ là thần thông mà thôi, người bình thường cũng có thể tu được. Tuy họ chưa tu đến thế giới Thứ Nhất, nhưng vẫn có thể tu được thuật này. Thuật tàng hình chỉ là một kỹ thuật, đương nhiên cũng có thể học. Nhưng thần thông không phải là cứu cánh giải thoát. Thuật thôi miên cũng vậy, người bình thường cũng có thể học, họ vẫn có thể tiếp tục ăn thịt uống rượu, so với những người không tu hành không có gì khác biệt.

Hôm qua tôi giảng về thần thông của thế giới Thứ Hai, thế giới Thứ Ba, đó là thần thông tự nhiên. Sau khi tu hành, tự nhiên sẽ có những thần thông này, không phải là họ cố ý tu. Điều tôi giảng là cho những người tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ cần quý vị tu đến đó, là tự nhiên sẽ có loại thần thông này, chứ không phải chúng ta cố ý muốn, hiểu không? Lẽ dĩ nhiên, tu hành làm sao mà không có thần thông? Nhưng có người cố ý tìm thần thông, học thần thông, những người như vậy chưa tu đến thế giới Thứ Nhất, làm sao có thể vượt qua được Tam Giới? (Đây là vì sự chấp nhất của họ và lòng tham luyến mà ra.)

Vấn: *Nếu có người cố ý tu thuật tàng hình, không lẽ lực lượng của thuật tàng hình này không phải đến từ lực lượng tự nhiên của vũ trụ sao?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Lực lượng xấu, lực lượng tốt đều đến từ vũ trụ. Tôi đã giảng qua mấy lần rồi. Quý vị dùng điện để hại người cũng được. Dù là điện tốt hay xấu cũng chỉ là một thứ lực lượng mà thôi. Quý vị muốn dùng lực lượng này làm điều gì, đó là chuyện của quý vị. Nhưng chúng ta cần phải biết, dùng

điện hại người không tốt, cho nên tốt nhất là không nên làm, mà nên dùng điện để phát ánh sáng hoặc để cứu người mới đúng.

Chúng ta cần phải hiểu, tất cả đều là ý thức tự do của chúng ta. Đừng nghĩ rằng Thượng Đế không tốt. Không có, Thượng Đế rất tốt. Tôi không biết vị Thượng Đế nào giống như quý vị đã tưởng tượng không, nhưng nếu như có, Ngài rất tốt, Ngài không làm điều gì xấu, tất cả đều do chính chúng ta tạo ra cả.

Vấn: *Sư Phụ, thiên nhân thông của Phật là ở cảnh giới nào?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ở thế giới Thứ Nhất cũng có thể có thiên nhân thông. Ở ngoại quốc, có một vị cư sĩ có thể nhìn thấy quý vị đang ở quốc gia nào. Chỉ cần ông ta quen biết quý vị là ông thấy được thân thể của quý vị có bệnh gì. Tu đến thế giới Thứ Nhất là có được thứ thần thông này. Mục đích của ông là để giúp người, gây cho người một chút niềm tin về Phật giáo; với mục đích đó, ông mới dùng đến thần thông. Nhưng như vậy cũng không tốt, đó là cố ý cưỡng ép người khác tin tưởng Phật giáo, như vậy vẫn còn có lòng phân biệt.

Vấn: *Vị cư sĩ làm như vậy có được kể là một phương tiện độ người không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Nếu Phật Thích Ca cũng làm như vậy thì cả thế giới đã tin tưởng Ngài rồi. Nhưng Ngài không sử dụng thần thông, Ngài còn cảnh cáo Mục Kiền Liên không được dùng thần thông. Rất nhiều lần khi Mục Kiền Liên thi triển thần thông với người khác, nói rằng thầy của ông giỏi như thế nào, đều bị Đức Phật khiển trách.

Vấn: *Vị cư sĩ nọ còn giúp đỡ một vị pháp sư nào đó xây cất bệnh viện, như vậy có phải công đức vô lượng không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Cát một bệnh viện không phải là một chuyện lớn, người Mỹ xây rất nhiều bệnh viện, Thiên Chúa

giáo cũng cất rất nhiều nhà thương, nhưng không phải người nào cũng cần phải làm những chuyện này. Thế giới này rất lớn, cất một bệnh viện có nghĩa lý gì đâu? Bệnh viện chỉ có thể cứu thân thể vô thường này trong một thời gian mà thôi, không thể vĩnh viễn cứu linh hồn của chúng ta; nhưng mọi người lại biến vấn đề này thành chuyện lớn. Sự thật, chẳng có chuyện gì đáng nói, Thiên Chúa giáo đã xây cất nhiều bệnh viện hơn chúng ta.

Lương Võ Đế cất rất nhiều chùa, cúng dường cho vô số người xuất gia; nhưng Đạt Ma Tổ Sư còn nói ông ấy chẳng có chút công đức gì, huống chi là cất một cái bệnh viện? Nếu cất bệnh viện chữa bệnh cho người vì tình thương thì đó là chuyện rất tốt. Nếu chỉ vì muốn cầu danh hoặc là công đức thì đây là một quan niệm sai lầm rất lớn.

Vấn: *Vừa rồi, Ngài có giảng, lực lượng xấu hoặc là những tư tưởng không tốt sẽ làm hại người khác. Nếu bây giờ con cứ nghĩ rằng: “Con muốn bóp cổ một người nào đó” thì người ấy sẽ có cảm giác như con đang bóp cổ họ vậy, đúng không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đúng! Họ sẽ có cảm giác, rất có thể không có cảm giác rõ ràng, nhưng người ấy dường như rất sợ hãi. Không phải cổ họng bị bóp, lúc đó chỉ là một thứ tác dụng tâm lý mà thôi. Khi chúng ta giận dữ thường cảm thấy như cổ họng đang bị bóp vậy, không thể thở được. Cảm giác ấy là do sự giận dữ của chúng ta sinh ra, do chính chúng ta hại chúng ta, chứ không phải thật sự có người nào dùng tư tưởng của họ hại chúng ta.

Vấn: *Trong lúc tọa thiền, lẽ ra không nên giận dữ?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Tôi không biết quý vị trước đây tu pháp môn gì, ngồi thiền như thế nào?

(Trước đây con ngồi Phật thất. Mỗi lần con ngồi thiền cùng với ba người khác, đều có cảm giác như trái tim của mình bị một

vật nào đó nén xuống, cổ họng dường như bị bóp lại.) Đây là một ảnh hưởng xấu, bởi vì vị Sư Phụ dạy quý vị tu hành không đủ lực lượng.

(Mỗi lần chúng con đốt hương, đều thấy có người bắt ấn.) Đây là một thứ lực lượng không tốt, phủ định, đó là lực lượng của ma, không phải là một hiện tượng tốt.

(Mật tông cũng có bắt ấn.) Có, nhưng Phật Thích Ca không làm như vậy. Tất cả đều do những người sau này chế biến thêm, càng ngày càng phức tạp. Đương nhiên, cũng có người bắt ấn, nhưng đó là cảnh giới thấp, quý vị thấy tôi có bắt ấn không? Tôi giống như em bé vậy, ngồi ở nơi đây, có lúc thậm chí muốn ngủ, nhưng quý vị đều có những thể nghiệm rất tốt, rất thoải mái dễ chịu, càng lúc càng tốt. Tôi không dùng phương pháp phức tạp để tọa thiền. Nếu chúng ta muốn tạo những chuyện kích động, hoặc là chủ động làm một điều gì, thì đã không tốt rồi.

Vạn vật trong vũ trụ sinh ra rất tự nhiên, không một ai làm chuyện gì đặc biệt. Lực lượng tối cao có tạo ra điều gì không? Không có, lực lượng tự nhiên mới là cao nhất, hiểu không? Tất cả mọi vật hữu hình đều thuộc về phạm vi của âm sắc. Trong Kinh Kim Cang có ghi: *“Nếu vì sắc tìm Ta, vì âm thanh cầu Ta, là người hành tà Đạo, không thể gặp Như Lai.”*

(Mật tông nói rằng phương pháp họ tu là cao nhất.) Họ có thể nói như vậy! Theo tôi, câu nói này là ở một người tu đến thế giới Thứ Nhất, họ sẽ nói rằng họ là cao nhất. Họ nói: *“Đây là nơi cao nhất của Thượng Đế.”* Nếu như họ tu đến thế giới Thứ Hai họ sẽ nói: *“Đây là cảnh giới cao nhất.”* Khi họ tu đến thế giới Thứ Ba thì lại nói: *“Phạm Thiên là cao nhất.”* Nhưng chúng ta biết, trên đó vẫn còn có thế giới Thứ Tư, Thứ Năm, Thứ Sáu, Thứ Bảy, Thứ Tám, Thứ Chín, v.v...

Ví dụ như những người tu Yoga tại Ấn Độ, họ cho rằng khi lên đến thế giới Thiên Diệp Bảo Liên là cảnh giới cao nhất. Cho nên

mỗi người đều làm nhiều chuyện rất cầu kỳ khó khăn; tu đến mấy mươi năm, tìm mọi cách để đi đến thế giới Thiên Diệp Bảo Liên.

Nếu quý vị hỏi họ, chắc hẳn họ sẽ nói rằng: “Đến thế giới Thiên Diệp Bảo Liên là cao nhất.” Nhưng chúng ta biết rằng, đến nơi đó chẳng qua là mới bắt đầu mà thôi. Tuy nhiên tôi không thể tranh cãi với họ, họ muốn nói gì là quyền tự do của họ. Ngày hôm qua tôi có nói, tu đến thế giới Thứ Nhất, sẽ gặp được rất nhiều nhà tu hành ở nơi đó đi tới đi lui. Những lời tôi nói quý vị quên hết rồi sao? Dường như quý vị nghe không vô.

Thấy thế giới Thứ Nhất có ích lợi gì? Sau khi Tâm Ấn ít nhất quý vị đã đạt được thế giới Thứ Nhất hoặc thế giới Thứ Hai rồi. Đến thế giới Thứ Nhất, là tối thiểu; nếu chưa đến thế giới Thứ Nhất thì không thấy được ánh sáng, cũng không thể nghiệm được âm thanh, nghe hiểu chưa? Những người bình thường họ không nghe được và cũng không thấy được.

Vấn: Vừa rồi Sư Phụ nói, tư tưởng con người có thể ảnh hưởng đối phương, có phải là tất cả mọi người đều làm được, hay là họ có một đẳng cấp nào đó?

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Chỉ cần họ tu pháp môn này là có thể ảnh hưởng người khác, người bình thường cũng có được.

(Khi họ rất thù hận một người nào đó, dù người đó không biết, nhưng cuối cùng vẫn cứ bị ảnh hưởng phải không?) Đúng vậy!

(Nếu như ý nghĩ của người thù hận không mãnh liệt, có truyền đến đối phương không?) Cũng có ảnh hưởng một chút, lòng thù hận càng lớn, ảnh hưởng càng lớn, càng tập trung tư tưởng, càng sinh ra lực lượng lớn. Lực lượng xấu cũng vậy, lực lượng tốt cũng vậy.

Vấn: Ấn Độ có một loại Yoga là Kundalini, có biết lực lượng này không tốt, nhưng nhiều người tu loại Yoga này cũng có thể xuất hồn ra đi, họ gọi đó là Samadhi, đó là thật hay giả vậy?

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đó cũng là Samadhi. Kundalini tiềm tàng ở dưới bộ phận sinh dục thấp nhất của thân thể chúng ta.

(Bên trong của chúng ta có lực lượng của ma sao?) Làm sao không có? Chúng ta thứ gì cũng có cả, chẳng qua là không dùng đến thì chưa xuất hiện. Bên trong cơ thể của chúng ta có rất nhiều phân và nước tiểu, quý vị có muốn dùng không? *(Mọi người cười.)*

(Có người tu những thứ pháp môn này, tuy rất nguy hiểm, nhưng cuối cùng linh thể của họ vẫn có thể từ mắt trí huệ đi ra.) TỰ họ có thể nói như vậy, tôi không biết có phải là đúng không?

Rất có thể là thật, nhưng họ tu như vậy rất chậm, từ trung tâm bên dưới, từ từ đi lần đến trán, rất có thể chưa đi được đến đó thì đã vãng sanh rồi. Tu như vậy thật là phiền phức, thật mệt mỏi, không ai có nhiều thời giờ như vậy. Muốn tu pháp môn này, phải mất mấy mươi năm trời, thân thể biến thành như cao su vậy, tôi không có thời giờ để tu như thế.

Sự thật, pháp môn chân chánh chỉ có Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Bởi vì sau khi các vị đại sư vãng sanh, những người tu hành rất muốn đi tìm Thượng Đế, nhưng họ không có phương pháp tu, cũng không biết tu làm sao, cho nên tự phát minh ra một số phương pháp tu thử. Chúng ta đã biết bây giờ hệ thống Yoga không phải là pháp môn chánh Đạo có thể đưa chúng ta về Thiên Quốc, hiểu không? Chúng ta tin tưởng Đạo nào, thì chúng ta đi theo con đường ấy.

Vấn: *Thiên Chúa giáo hoặc Cơ Đốc Giáo có phải là chánh Đạo không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Tôi nói để quý vị hay bản thân tôn giáo chẳng có ích lợi gì, mà chính những vị đại Sư Phụ của họ mới hữu ích. Tôn giáo chẳng qua là lời lẽ của các vị đại Sư Phụ mà thôi. Sau khi Chúa Giê-su ra đi, họ chỉ đọc được những lời lẽ

của Chúa Giê-su. Cũng giống như tôi ngày ngày nói chuyện cho quý vị nghe.

(Nếu như có người ngày ngày đến nghe Sư Phụ nói chuyện, họ có được giải thoát không?) Không được, bởi vì tôi không truyền pháp cho họ. Pháp môn mới thật là quan trọng, nói chuyện chẳng qua là để phối hợp vào mà thôi. Nhưng một số đông tôn giáo không có pháp môn, họ chỉ đến nghe được một nửa mà thôi, cho nên không đủ dinh dưỡng.

Đọc thực đơn và ăn cơm khác nhau, thực đơn đương nhiên cần phải đọc, nhưng cơm cũng cần phải ăn, chỉ đọc thực đơn không đủ dinh dưỡng. Kinh điển cũng giống như thực đơn vậy, cho nên chẳng có ích lợi gì. Mỗi tôn giáo đều tốt, nhưng nếu như không có Minh Sư tại thế thì không tốt.

Vấn: *Có những lúc chúng ta sinh ra ý niệm tham, sân, si, khi những ý niệm này khơi dậy, câu Sư Phụ giúp đỡ có ích lợi không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Quý vị tham điều gì? *(Tham tiền tài.)* Tôi phát cho quý vị cuốn *Nhật ký Tu Hành* là để quý vị mỗi ngày tự kiểm thảo sửa đổi hầu tiến bộ. Ngoài ra, cầu tôi giúp đỡ cũng có ích lợi, nhưng ý niệm tham, sân, si ngày mai sẽ trở lại, bởi vì những thứ này đã tạo ra rất nhiều ảnh hưởng trong đời đời kiếp kiếp của chúng ta, cho nên cần phải mỗi ngày sửa đổi một ít.

Nếu trong vườn rau của chúng ta có rất nhiều cỏ dại vì bỏ hoang quá lâu, bây giờ mỗi ngày cần phải nhổ đi một ít, không thể trong một ngày mà có thể dọn sạch sẽ. Có rất nhiều rễ nhỏ vi tế, chúng ta không thấy được; tuy trên mặt đất sạch sẽ, nhưng ngày hôm sau cỏ sẽ tiếp tục mọc lên. Cỏ mọc ra không sao cả, vấn đề là, nếu chúng ta không phát giác ra thì mới phiền phức. Lòng tham nổi lên không quan hệ gì, nhưng khi lòng tham nổi lên, chúng ta không thấy được thì mới là đáng ngại, hiểu không? Người nào cũng có khuyết điểm, từ từ sửa.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, Phật Bồ Tát hóa thân đến độ người, nhục thể của các Ngài cũng có một cá tánh, cá tánh này có phải căn cứ từ thói quen của các Ngài trong quá khứ không? Bởi vì bản thân của Bồ Tát là không có một thứ thói quen cố định. Nhưng tại sao đại sư Ấn Quang là một người rất nghiêm túc, còn Sư Phụ lại rất khô hài? Tại sao lại có sự khác biệt này? Có phải Sư Phụ cần phải dùng thái độ này để độ chúng sanh, đối với chúng sanh mới có lợi ích?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Quý vị cảm thấy tôi không đủ trang nghiêm sao? (*Mọi người cười.*) Có người rất sợ tôi, tại sao quý vị lại nói tôi không đủ nghiêm?

(Ý của con là Phật Bồ Tát hóa thân đến độ người, cá tánh của các Ngài hình thành trong cuộc đời ấy là bởi vì các Ngài cảm thấy như vậy đối với chúng sanh có lợi ích, cho nên mới biến thành như vậy, phải không?) Đúng. Dù cho quá khứ của các Ngài như thế nào, bây giờ cần phải sửa đổi, đó tức là hằng thuận chúng sanh.

(Chúng ta có phải vì thói quen trong quá khứ mà tạo nên cá tánh của cuộc đời này?) Đối với quý vị là bởi vì nghiệp chướng. Phật Bồ Tát vào thời đại khác nhau cần phải dùng phương pháp khác nhau để độ chúng sanh, mỗi một thời đại đều có rất nhiều chúng sanh khác nhau, đối với mỗi chúng sanh cần phải có những phương pháp khác nhau, làm sao mỗi thời đại đều có thể dùng cùng một phương pháp? Trước đây con người của thời đại đó, có thời giờ để lên núi tọa thiền, niệm Phật; cuộc đời này rất khó, con người hề có thời giờ là xem tivi, đọc báo, lái xe đi chơi, cuối tuần còn phải đi ăn tiệm, đi du lịch Nhật Nguyệt Đàm, làm sao quý vị có thể bảo họ ngày ngày lên núi tọa thiền? Bây giờ trên núi không còn nơi để tọa thiền nữa, bị những người cắm trại chiếm hết chỗ rồi.

Bây giờ khác với thời xưa. Thời đại khác nhau, phương thức độ chúng sanh cũng cần phải đổi khác. Nếu bây giờ tôi vẫn theo

như thời cổ xưa, ngày ngày la rầy đánh đập người, họ sẽ bỏ đi hết. Chẳng có ai đến đây để nghe kinh nữa, cho nên cần phải khôi hài một chút.

Thật ra, tôi cũng rất nghiêm khắc, ai nói tôi không nghiêm khắc? *(Mọi người cười.)* Có những lúc tôi cảm thấy mình rất nghiêm, tôi không thích và tôi nói với chính mình: “*Người không nên quá nghiêm khắc như vậy. Đối với học trò cần phải khoan dung một chút.*” Tôi la rầy học trò rất nhiều, tại sao quý vị cho rằng tôi không đủ nghiêm khắc? Tôi thực sự rất ngạc nhiên!

(Bởi vì có một số Sư Phụ ở bên ngoài rất nghiêm. Ngày hôm qua Sư Phụ nói có vị pháp sư đánh người, thật là đáng sợ!) Tôi không đến nỗi có đẳng cấp đó, tôi thấp hơn họ. *(Mọi người cười.)* Về phương diện này tôi cần phải làm đệ tử của họ, tu đến mấy năm về sau, rất có thể mới đánh người một chút.

(Thưa hỏi Sư Phụ: Vị pháp sư đánh người ấy có thể thành “Đạo” không?) Nếu như ông ấy tu hành, sẽ sửa đổi. Giết người cũng còn tu được, những người đó làm sao lại không tu được? Vấn đề là họ không có thời gian tu hành.

(Một kẻ sát nhân, sau đó hối hận và còn biết là cần phải tu hành. Còn những người như vị pháp sư đó, rất có thể nghĩ rằng mình đã rất cao, đã là pháp sư rồi, không cần phải tu hành.) Không nhất định, đó là cá tánh của ông. Thật ra ông không phải kiêu ngạo như vậy, bề ngoài rất có thể như vậy, sự thật, ông không kiêu ngạo đến thế. Không phải ông không có cách sửa, rất có thể là bởi vì ông không có thời gian tu hành.

Bởi vì ông phụ trách quá nhiều nhiệm vụ phức tạp, cho nên càng ngày càng phiền não, không biết nơi nào để dựa vào. Mọi người đều đem phiền não đến cho ông, khiến ông không có thời gian tọa thiền; dù có tọa thiền, cũng không thể định được. Bởi vì phiền não quá nhiều cho nên mới giận dữ, không bao lâu sẽ bùng nổ ra. Lúc phát ra, gặp người này thì đánh người này, gặp người kia thì đánh người kia, không biết người này và người kia

khác nhau. Bởi vì nhìn không thấy, chứ không phải ông thật sự là người xấu.





2

Nhận Biết Phật Tánh Của Mình

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bành Hồ, Formosa**

Ngày 13 tháng 2 năm 1987

Ý nghĩa của đại Sư Phụ là gì? Là Phật, là Buddha. Chữ Buddha trong tiếng Phạn là chỉ người đại khai ngộ, người có ánh sáng, người đã hiểu rõ, cho nên chúng ta tôn kính Ngài, gọi Ngài là Phật. Phật Đà là Buddha, hoặc là đại Pháp Sư, Chân Sư, đại Sư Phụ, đại thiện trí thức, đại Bồ Tát Ma Ha Tát, v.v..., ý nghĩa của những danh xưng này đều gần giống nhau. Chúng ta tôn kính một người đã hoàn toàn hiểu rõ cội nguồn của vũ trụ. Các Ngài đã hiểu rõ mình là ai, chúng sanh là ai, cho nên chúng ta tôn kính các Ngài. Chúng ta gọi các Ngài là đại Sư Phụ hoặc là Phật.

Nhưng Phật từ đâu đến? Cũng là từ phàm phu đến. Phật cũng giống như chúng ta, có mắt, có mũi, có tai, có miệng, thân thể, rất có thể giống như người nam, nếu Ngài là nam. Nhưng cũng có nữ chúng là Phật. Khi thành Phật không có nam, không có nữ, bề ngoài trông giống như lúc chưa thành Phật vậy, nhưng bên trong đã hoàn toàn biến đổi, biến đổi bên trong chứ không phải bên ngoài.

Trong Kinh Pháp Hoa có ghi: “*Long nữ tám tuổi thành Phật.*” Chúng ta thường nghe nói chỉ nam chúng mới thành Phật. Trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca vì muốn xóa bỏ sự suy nghĩ sai lầm này, cắt đứt quan niệm ràng buộc của chúng sanh, nên Ngài kể câu chuyện Long nữ thành Phật. Long nữ là một chúng sanh, ở biển lớn, là loài rồng. Chúng ta thường nghe nói chỉ loài người mới có thể thành Phật, rồng, trời, thần không thể thành Phật. Nhưng trong Kinh Pháp Hoa thì Long nữ có thể thành Phật, cũng lạ thật? Long nữ không phải là người, cũng không phải là người nam, tại sao lại thành Phật? Đây là một trường hợp rất kỳ diệu, tại sao?

Khi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát xuống long cung giảng kinh, dạy mọi người ở nơi ấy tu Pháp Môn Quán Âm, rất có thể là như vậy, cho nên mới có thể biến rồng thành Phật; bởi vì Phật lực vô hạn, đã có thể tạo hóa được vũ trụ này, tại sao không thể biến một con rồng thành người. Cho nên trong Kinh Pháp Hoa có giảng, chư Phật xuất hiện là để chúng sanh liễu ngộ trí huệ của Phật. Liễu ngộ trí huệ của Phật nghĩa là gì? Là biết rằng chính mình cũng có trang bị trí huệ của Phật, chứ không phải để liễu ngộ trí huệ của Phật Thích Ca, hay để sùng bái trí huệ của Ngài, bởi vì chúng ta cũng có loại trí huệ đó. Cho nên Phật Thích Ca đến thế giới Ta Bà này không phải để cho chúng ta sùng bái Ngài. Ngài đến để giúp đỡ chúng ta, khai mở trí huệ Phật của chúng ta, nhìn thấy Phật Tánh của chúng ta rồi thành Phật. Vì những lý do này, Phật Bồ Tát mới xuất hiện ở thế giới Ta Bà này.

Hôm nay, có người nói với tôi anh không dám nghĩ rằng anh sẽ thành Phật. Tôi hỏi anh sau này anh có muốn thành Phật không? Anh nói anh không dám nghĩ như vậy. Tại sao lại không dám nghĩ? Không dám nghĩ sẽ thành Phật thì dám nghĩ thành gì? Chúng ta sinh ra làm người không phải để mỗi ngày ngủ, ăn cơm, làm việc, làm việc, ăn cơm, ngủ, sinh con, rồi sau đó chết đi. Không thể sống một đời như vậy được; cần phải có một mục đích

cao cả nhất mới xứng đáng với thân xác làm người của chúng ta, mới xứng đáng với lý tưởng đại trượng phu của chúng ta.

Đại trượng phu không phải chỉ dành cho một người nam. Đại trượng phu là chỉ một phong độ, một đẳng cấp, một năng lực, một trí huệ, có thể biết được một cách minh bạch; có lý tưởng rất cao, muốn được liễu thoát sanh tử, muốn hiểu rõ luật pháp của vũ trụ, muốn đạt được đại trí huệ, muốn được ngộ “Đạo”. Như vậy là đại trượng phu. Không phải tôi đang la rầy quý vị, tôi không có ý này, tôi chỉ hy vọng quý vị đừng quá yếu đuối mà bị xã hội đẩy ô nhiễm nhuộm đen, đen đến nỗi không dám nghĩ rằng mình là ai, không dám nghĩ đến việc thành Phật, không dám trở lại tìm thấy quyền lực của chúng ta.

Ví dụ có một ông vua bị kẻ địch tấn công, xâm chiếm quốc gia của ông, cho nên ông phải đi ẩn tránh mấy mươi năm, đến nỗi không còn ai biết đó là một vị vua. Ông sống chung với những nông phu nghèo và dân chúng ngoài đường phố một thời gian lâu dài. Sau đó cuộc sống càng ngày càng giống với tập quán sinh hoạt của họ, có cùng một quan niệm, một suy nghĩ với họ. Cuối cùng ông không còn nghĩ mình là một vị vua nữa, không dám biểu lộ những phong độ trang nghiêm uy nhã cần có của một vị vua. Về sau có người nhận biết ông, nói với ông rằng: “Ngài vốn là vua của một quốc gia, tại sao lại trở nên như thế này? Ngài không nhớ sao? Mọi người ngày ngày tìm kiếm Ngài, chúng tôi đã tổ chức xong một đạo quân rất hùng mạnh, đợi Ngài về lãnh đạo chúng tôi, đánh lại kẻ địch. Chúng tôi muốn trùng tu quốc gia này để trả lại cho Ngài, bởi đất nước này vốn là của Ngài.”

Lúc đó lý tưởng của vị vua đã bỏ đâu mất rồi. Ông đã quá thất vọng, không còn tự tin nơi mình, ông nói: “Không cần, không cần! Tôi sống một cuộc đời như vậy là đủ rồi; có cơm ăn áo mặc là đủ rồi, tôi không dám kỳ vọng cao hơn.” Ông vốn là một vị vua rất thông minh vĩ đại, có quyền uy, mà bây giờ không còn dám nghĩ gì nữa.

Con người chúng ta cũng vậy, làm người quá lâu rồi, bị xã hội tiêm nhiễm rồi, bây giờ chẳng còn dám nghĩ mình là ai. Cứ như vậy sống một cách mơ hồ cho qua một đời người, thật tội nghiệp; chẳng có gì cả, ngày ăn ba bữa, mặc một chiếc quần “jean”, một chiếc áo thun trắng, chẳng có bao nhiêu tiền, ngày ngày phải làm việc cực nhọc, gánh một gánh nặng gia đình, có con cái, chồng, vợ. Nuôi chính mình cũng đã phiền phức lắm rồi; cuộc sống giống như một con lừa mang rất nhiều đồ đạc, càng lúc càng nặng, về sau không được nghỉ ngơi, khổ cực cả một đời, dù đời người chỉ 100 năm này thôi.

Sự thật cũng chưa tới 100 năm, ngày nay không khí bị ô nhiễm, thực phẩm gì cũng dính thuốc trừ sâu, thuốc hóa học, chúng ta ăn vào chưa tới 100 năm thì đã vãng sanh rồi. Chỉ vì mấy mươi năm tuế nguyệt mà phải chịu cực khổ như vậy, quên mất chính mình thứ gì cũng đều có, cả vũ trụ là của chúng ta. Nếu không tin tưởng thì đừng sớm tới tụng kinh, không hiểu rõ thì niệm cũng vô ích; cho nên đừng tụng kinh, đừng lạy Phật. Cần phải hiểu rõ những thể nghiệm trong kinh điển mới đúng, cần phải thành Phật mới đúng. Chưa biết Phật là ai mà lạy Phật một cách mù quáng, đó là mê tín, đó là không nhận thức được Phật.

Cũng giống như xưa nay chưa bao giờ gặp qua vị hôn thê tương lai, mà ngày ngày lại tưởng nhớ cô ấy, làm sao mà nhớ được? ít nhất cần phải biết cô dâu của chúng ta hình dáng như thế nào, sau này khi về nhà mới tưởng nhớ cô, quý mến cô, yêu thích cô; nếu chưa biết thì tưởng nhớ gì? Mỗi người đều là Phật mà tự mình không biết thì phải làm sao đây? Nếu có một người đến nói với quý vị, quý vị cũng không tin. Thứ nhất, quý vị không tin là mình có năng lực này; thứ hai không tin tưởng những lời người ấy nói ra.

Những lời tôi nói đều là thật. Không phải tôi đến đây để dạy quý vị, làm Sư Phụ của quý vị, nhận cúng dường của quý vị, để cho quý vị tôn kính lạy lạy; những thứ này đều là vô ích cả, quý

vị muốn làm thì làm, không làm chẳng hề gì. Đây chẳng qua chỉ là phong tục tập quán mà thôi, không phải là những điều cần thiết của việc tu hành thật sự. Tôn kính tôi là cố gắng “*tu hành*”, biết mình là ai, biến thành như tôi vậy, đó mới thật sự là người Phật tử đáng kính nhất. Thành “*Phật*” là hiểu rõ Phật nhất. Không phải tôi chỉ nói với quý vị rằng quý vị là Phật, đồng thời tôi cũng còn giúp đỡ quý vị tìm lại Phật Tánh của quý vị, người đưa tin này, rất có thể không phải là Phật, Ngài chỉ có thể đến để đưa một thông điệp tốt mà thôi. Cũng giống như một người đưa thư, họ đem đến cho chúng ta những tin tức vui, nhưng không chắc rằng người ấy có gì hay; họ cũng giống như chúng ta vậy, cũng ăn cơm, ngủ nghỉ, có chồng, vợ, con cái, v.v... không có gì đặc biệt cả. Chủ yếu là những tin tức quan trọng trong thư, những lời viết trong thư đối với chúng ta mới quan trọng, không phải người đưa thư là quan trọng; cho nên lạy lục người đưa thư là vô ích. Cũng cùng một ý nghĩa, Phật Thích Ca đến, chúng ta lạy lục Ngài cũng vô ích. Lễ dĩ nhiên lạy lục cũng là một hình thức lễ phép, cho nên lạy cũng có phước báu, không phải không có, bởi vì lễ phép mà. Có câu nói: “*Trồng nhân tốt, gặt quả tốt.*” Nếu chúng ta tôn kính một người, thì người khác cũng sẽ tôn kính chúng ta; như vậy là phước báu, ngoài ra thì cũng chẳng có ích gì.

Điều quan trọng là phong thư mà người đưa thư cần phải mang đến cho chúng ta. Cho nên tôi đi khắp nơi truyền pháp không phải muốn thu nhận nhiều đệ tử, muốn thành tựu đại sự gì, hoặc muốn trở nên nổi tiếng. Tôi chỉ muốn đưa thư cho quý vị, thư vốn là của quý vị, nếu quý vị không nhận, tôi cũng không có cách gì khác, chỉ còn biết mang về.

Có người không thích phong thư này nên trả lời là không quen biết người gởi thư; hoặc không thích loại lễ vật này, nên nói là người nhận không còn ở đây nữa, đã dọn đi rồi. Rất có thể chính họ lại gởi trả ngược lá thư này về nguyên xứ. Đó là chuyện của quý vị, không quan hệ gì đến người đưa thư, họ đến

là để đem tin tức tốt đẹp đến cho quý vị, nhận hay không là việc của quý vị.

Tôi cần phải giảng Chân Lý, nếu không rồi ngày mai quý vị chết vẫn sẽ không hiểu rõ, vẫn cứ bị chôn vùi trong tràng chuỗi niệm Phật, trong kinh điển, giống như con mọt chết trong quyển sách vậy, vô ích. Thế nghiệm của người ta, mình đọc thì được lợi ích gì? Những việc như Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát mượn lực lượng của Phật đi đến cảnh giới nào, nghe nói A Nan cùng với Phật đi đến đất Phật nào, mỗi ngày niệm những thứ này có ích lợi gì? Phật Thích Ca thành “Đạo” là chuyện của Ngài, chẳng có liên hệ gì đến chúng ta, hơn 2.000 năm trước Ngài đã thành Phật, điều này có quan hệ gì đến chúng ta? Một người trở thành bác sĩ đối với chúng ta có quan hệ gì không? Chúng ta muốn trở thành bác sĩ cũng phải mỗi ngày trau dồi y học, cố gắng học hành cho đến khi trở thành bác sĩ. Nếu đi lấy lực bác sĩ, đọc sách của bác sĩ thì có thể trở thành bác sĩ không? Không. Chuyện bình thường của thế gian đã là như vậy, thì việc thành Phật làm thế nào để có thể niệm thế nghiệm của người khác mà mình có thể nghiệm? Tự mình phải có thể nghiệm. A Nan có thể lên Thiên Đàng thì mình cũng có thể đi. Mục Kiên Liên dùng thần thông đi đến đất Phật thì mình cũng có thể làm được. Phật Thích Ca có thiên vạn ức hóa thân thì chúng ta cũng có thể có thiên vạn ức hóa thân. Tu hành pháp môn Quán Âm một thời gian, chúng ta sẽ có tất cả. Không tu hành thì không có cách nào khác. Những năng lực này không phải cứ lạy Phật là có được. Hôm qua, tôi đề cập đến việc lạy Phật là chùi giày cho Phật, là nô lệ cho Phật. Chúng ta muốn thành Phật, đừng làm nô lệ cho Phật và cũng đừng vĩnh viễn làm Phật tử, làm những đứa con bé bỏng. Chúng ta tôn kính cha mẹ là đủ, nhưng chúng ta cũng cần phải ăn uống, trưởng thành, về sau trở thành cha mẹ. Không phải vì cha mẹ lớn hơn chúng ta, sinh ra chúng ta nên mỗi ngày chúng ta phải lạy lục, tôn kính họ, cơm không chịu ăn, sữa cũng không chịu uống, chỉ ngày ngày làm con

cái của họ, như vậy có đúng không? Cha mẹ của chúng ta có thích chúng ta làm như vậy không?

Nếu cha mẹ phàm phu của chúng ta không thích chúng ta mỗi ngày chỉ cung kính lạy lục họ, không trưởng thành, vĩnh viễn là một đứa con không khôn lớn nổi, như vậy Phật làm sao mong rằng chúng ta ngày ngày chỉ lạy lục Ngài mà thôi. Lạy thì cứ lạy, nhưng chính mình phải tìm cách tu hành; không phải đọc thực đơn thì no, cần phải ăn thức ăn mới no. Niệm kinh cũng giống như đọc thực đơn vậy.

Hôm qua, tôi giảng rằng Kinh Kim Cang không phải là Kim Cang, cho nên mới gọi là Kinh Kim Cang; bởi trong kinh chỉ tán thán Kinh Kim Cang, là một quyển kinh tán thán Kinh Kim Cang. Ví dụ quý vị có bệnh đi khám bác sĩ, bác sĩ viết toa thuốc mỗi ngày cần phải uống bao nhiêu Aspirine thì có hiệu quả nhất để chữa bệnh đau đầu, ngoài ra còn viết Typhomycin hoặc Tetracycline là tốt nhất. Như vậy chẳng qua là giới thiệu Aspirine, Typhomycin và Tetracycline, ca ngợi công dụng của thuốc. Nhưng quý vị cũng phải đi tìm Aspirine, tự mình uống vào mới có thể trị bệnh đau đầu được. Ca ngợi thuốc Aspirine chẳng có liên quan gì đến Aspirine, Aspirine là một thứ thuốc uống vào mới có hữu ích.

Cũng vậy, ca ngợi Kinh Kim Cang vẫn chưa phải là Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang là một bộ kinh khác, cần phải tìm một vị Chân Sư mới biết. Loại chân kinh ấy ở bên trong của chúng ta, nhưng nói không ra, e rằng có nói cũng không được, nhìn cũng không thấy, nhưng chuyện gì cũng biết, trí huệ nào cũng có, như vậy mới thật sự là Kinh Kim Cang, mới là chân kinh. Kinh điển bên ngoài chỉ là giới thiệu chân kinh này mà thôi.

Ví dụ từ trước đến nay, tôi đều ca ngợi Pháp Môn Quán Âm. Tôi nói: *“Nếu có người đạt được Pháp Môn Quán Âm thì sẽ rất tốt rất tốt, tiếp tục tu hành Pháp Môn Quán Âm thì sẽ đạt được giải thoát.”* Có người nghe rồi viết lại, đem tất cả những lời tôi

tán thán về Pháp Môn Quán Âm ghi lại, về sau viết thành một quyển sách, gọi là Kinh Quán Âm, ý của họ nói rằng bởi tôi đang giảng về Pháp Môn Quán Âm nên gọi là Kinh Quán Âm.

Rất có thể 200 hay 2.000 năm về sau, có người đọc được bộ kinh này, thấy trên đó có ghi rằng: *“Nếu như có ai nghe được Quán Âm thì sẽ có công đức rất lớn. Những người có phước báu lớn mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm,”* nên ngày ngày dựa theo những lời viết trên kinh ấy mà niệm, như vậy có ý nghĩa gì? Bởi Quán Âm không phải ở trong kinh ấy, kinh điển chỉ là giới thiệu mà thôi. Cũng như quý vị nghe đến bây giờ, vẫn chưa biết Pháp Môn Quán Âm là gì, phải không?

Cho nên Phật Thích Ca đi đến đâu, cũng chỉ nói một chuyện, nhưng Ngài dùng những ví dụ khác nhau, cách giảng khác nhau, ở nơi đây tôi cũng đưa ra nhiều ví dụ khác nhau. Có nhiều lúc tôi bận nhiều việc, đi một nơi chỉ có thể ở lại một, hai ngày, nếu gặp một hai người thích tu Tịnh Độ, vì không có thời gian giảng nhiều, nên giảng Kinh A Di Đà cho họ nghe và nói đây là pháp môn Vô Lượng Quang, nếu quý vị tu pháp môn này nhất định sẽ đi đến Tây phương. Người khác nghe không biết pháp môn Tịnh Độ là gì, cho rằng chỉ cần có quyển kinh Phật là đủ rồi, làm sao mà đủ?

Lại ví dụ có người thích Kinh Kim Cang nên học thuộc lòng cả bộ kinh, như vậy tôi cần phải đem cả bộ kinh giảng cho họ nghe, về sau mới cho họ Pháp Môn Quán Âm. Không phải tôi chỉ có thể giảng Kinh A Di Đà, Kinh Kim Cang, mà còn có thể giảng Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, bởi vì tất cả đều giảng cùng một pháp môn, chẳng qua là dùng những danh xưng khác nhau để giảng giải Pháp Môn Quán Âm.

Phật Thích Ca cũng vậy, có lúc Ngài có thời gian giảng rất nhiều việc, cho nên mới biến thành Kinh Pháp Hoa, nếu không có thời gian, thì Ngài giảng nhanh một chút biến thành Kinh A Di Đà, đều cùng một ý nghĩa là muốn chúng sanh hiểu rõ sự tốt

đẹp của pháp môn này. Nhưng Kinh A Di Đà cũng không phải là pháp môn A Di Đà nên niệm A Di Đà mấy mươi năm cũng không có cảm ứng, tôi biết rất nhiều người như vậy. Nhưng khi họ đến học với tôi lập tức có thể nghiệm liền, bởi vì trước đây nấu cát cho nên không thể thành cơm được; bây giờ nấu com, đương nhiên lập tức thành com, đương nhiên không có vấn đề gì. Nấu cát trăm ngàn vạn tỷ năm cũng vô ích. Nấu com là lập tức thành com, bởi vì com là com, cát là cát; không phải vì nấu cát lâu rồi thì sẽ thành com.

Lúc tôi truyền pháp cũng cho quý vị một quyển sách về giới luật, ngũ giới giảng rộng ra một chút thì cũng như Kinh Kim Cang vậy. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ; đây là những giới luật căn bản tu hành của chúng ta. Những quy luật cơ bản, trong Kinh Kim Cang chỉ đề cập đến lục độ mà không đề cập đến pháp môn gì, không nói đến pháp môn Kim Cang. Thiên định là điều phải làm, nhưng bên trong không ghi chúng ta phải làm thế nào để thiên định, bởi vì thiên định là thuộc về một giáo lý khác, cần phải chỉ riêng biệt cho từng người, cho nên phải “*dùng tâm truyền tâm*”, cho nên gọi là “*truyền Tâm Ấn*” hay “*truyền pháp*”. Đây là pháp môn giáo ngoại biệt truyền, trong kinh điển không thể nói được mà cũng không thể viết ra. Ngày hôm qua, tôi có nói với quý vị rằng lúc truyền pháp, tôi không nói một lời nào cả, không nói một chuyện gì, và cũng không có “*pháp*” để diễn tả. Pháp này không thể miêu tả, nhưng không truyền cũng không được, phải dùng tâm truyền tâm. Nhưng cũng không phải dùng cái tâm này để truyền cái tâm nọ dù rằng đó cũng là tâm truyền tâm. Tuy nói không có “*pháp*” để truyền, nhưng quý vị đều thấu nhận được; tuy không nói gì mà quý vị lại thấu đạt được, điều này vào lúc thọ pháp mới biết được; như vậy mới là pháp môn Kim Cang chân chánh. Pháp môn Kim Cang chân chánh, pháp môn Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa chân chánh hay Pháp Môn Quán Âm chân chánh.

Lúc tôi truyền pháp cũng có phát cho quý vị một quyển Kinh Kim Cang, nhưng tôi giải thích hơi khác một chút. Tôi giải thích về năm giới, tôi bảo quý vị “*bố thí*”, nhưng không nghĩ rằng “*ta bố thí*”. Điều này giống như Kinh Kim Cang đã dạy. “*Trì giới*” là mỗi ngày tự kiểm thảo lấy mình. Trì ngũ giới phải cho rõ ràng. Tiếp theo nữa là “*nhẫn nhục*”, ví dụ gặp phải hoàn cảnh khó khăn hoặc bị người sỉ nhục, chúng ta cần phải “*niệm*” Phật, phải tập trung tư tưởng mà pháp môn của chúng ta đã dạy, dù cho người khác nói gì, chúng ta cũng không trả lời, đó là nhẫn nhục. Dù đạt được nhẫn nhục vẫn chưa đủ, cần phải ngày ngày nỗ lực tu hành, đó là “*ting tấn*”. Tôi cũng dạy quý vị cách tọa thiền để mở mang trí huệ, đó là “*thiền định*”, về sau tự mình khai mở trí huệ.

Những điều này hoàn toàn giống với Kinh Kim Cang đã giảng, nhưng đó chỉ là quy luật mà thôi, không phải là Kinh Kim Cang chân chánh. Kinh Kim Cang cần phải lúc truyền pháp mới có được, Kinh Kim Cang chân chánh là một thứ khác, cho nên Kinh Kim Cang không phải là Kinh Kim Cang hiểu không? Nhìn thấy quý vị gặt đầu, tôi rất vui mừng, bởi vì tôi sợ tôi giảng không rõ ràng, không biết phải giảng như thế nào để quý vị hiểu. Tôi sợ trí huệ của tôi không đủ, tiếng Trung Hoa lại không lưu loát, nếu như phước báu của chúng ta không nhiều, duyên phận không đủ sâu, rất có thể nói không ra. Tôi nghĩ rằng quý vị đều có những kinh nghiệm tương tự. Có những lúc dù là những hoàn cảnh bình thường cũng không có cách nào đem sự hiểu biết bên trong của mình giảng giải cho người khác nghe. Cho nên giữa vợ chồng có những lúc cãi vã, bạn bè cũng có khi ngộ nhận, cha mẹ giận dữ con cái bởi vì không thể bày tỏ được ý nghĩ thật sự của mình, nên đối phương mới ngộ nhận. Nếu như những hoàn cảnh bình thường mà người phạm phu gặp phải có lúc cũng khó bày tỏ trọn vẹn được như vậy huống chi là trí huệ của Phật. Làm sao có thể đem trí huệ của Phật biến thành ngôn ngữ của phạm phu? Biến thành ngôn ngữ của thế giới? Không đơn giản, không đơn giản.

Tự mình “*lãnh ngộ*”, đó thuộc về của cá nhân, nhưng nếu muốn đem nói ra cho người khác nghe, thì biến thành một thứ khác, thật không đơn giản.

Cho nên khai ngộ và truyền pháp là hai việc khác nhau. Khai ngộ không có nghĩa là có thể truyền pháp, có người nói họ có thể truyền pháp nhưng họ không khai ngộ. Tôi không khai ngộ nhưng có thể truyền pháp, như vậy cũng đủ tốt rồi. (*Mọi người cười.*) Quý vị cùng tôi tu hành, tự mình cũng có thể khai ngộ. Cho dù tôi có khai ngộ hay không, điều này không quan hệ, Ta chỉ là một người đưa thư, phụ trách việc đem thư đến cho quý vị thôi, hiểu không?

Vừa rồi, tôi giảng cho dù người khai ngộ cũng không thể nào biểu lộ trọn vẹn trí huệ của họ. Tuy tôi không khai ngộ, nhưng vì quý vị đã khai ngộ rồi nên hiểu rất dễ dàng, nói một chút là quý vị nghe hiểu ngay (*mọi người cười*), chứng tỏ rằng mọi người ở nơi đây đã khai ngộ. Tôi rất vui mừng, rất hân hạnh được gặp những người đồng tu như vậy, bởi vì quý vị đã khai ngộ rồi nhưng không dám làm Phật, không dám thành Phật, thật là đáng tiếc! Tôi tuy không khai ngộ, nhưng cũng dám thành Phật. Hơn nữa, tôi nhất định thành Phật trong cuộc đời này, bởi vì tôi không biết đời sau có thể trở lại làm người không, không biết đời sau sẽ đi đâu. Rất có thể làm côn trùng hoặc những con giun đất. Trong kinh Phật có giảng, nếu chúng ta không có phước báu thì sẽ làm trâu ngựa, gà dê, trùng, chuột, v.v... không có thức ăn, phải đi ăn cắp lương thực của người khác. Như vậy làm sao nghe kinh? Làm sao tu hành?

Nhưng tôi bảo chứng với quý vị, cuộc đời này tôi nhất định thành Phật. Không cần bảo chứng cũng nhất định thành Phật, sao lại không? Phật Thích Ca cũng giống như chúng ta, 2500 năm trước đây, thế giới của chúng ta cũng chưa được thoải mái như thế này, con người cũng không thông minh lắm, không có truyền hình, không có máy bay; con người lúc đó ngu như vậy,

ngu hơn con người hiện đại của chúng ta. Hiện nay chúng ta có thể phát minh ra nhiều vật dụng, cần phải mau mau thành Phật mới hợp đạo lý. Tại sao lại không thể thành Phật? Phật Thích Ca tu sáu năm thành Phật, chúng ta cần phải tu sáu tháng thành Phật, mới có thể theo kịp với đà phát triển nhanh chóng của thời đại. Ngày nay chúng ta không phải đi bộ, đi xe đạp, xe gắn máy đều quá chậm, ngồi xe hơi, xe lửa hãy còn chưa nhanh. Bây giờ chúng ta đều đáp máy bay, nhưng máy bay đối với con người hiện đại cũng chưa được nhanh. Về sau chúng ta sẽ dùng phi thuyền không gian để đưa chúng ta lên mặt trăng, bởi vì thế giới quá đông người, nhân khẩu mỗi lúc một nhiều, không nơi ở nên muốn lên mặt trăng ở.

Quý vị thấy con người ngày nay dững cảm như vậy, phức tạp như vậy. Chúng ta cần phải mau thành Phật, như vậy mới có thể theo kịp đà tiến hóa. Quý vị có muốn sáu tháng thành Phật không? Có thích không? Có thích thành Phật sáu tháng hay sáu phút, hoặc là muốn trong một sát na thành Phật? Sáu tháng mới thành Phật chậm quá, chỉ cần tìm được cái “Đạo” này là lập tức thành Phật. Tìm không thấy, chỉ ở bên ngoài lượn tới lượn lui. Không tìm thấy số nhà, không biết “nhà” ở đâu. Cho dù một người đã ở bên cạnh nhà, nhưng không thấy nhà cũng vô ích. Nếu tìm thấy được cửa nhà thì khai ngộ rất nhanh. Lúc Tâm Ấn có người lập tức thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành bất thối Bồ Tát, cũng có nghĩa là gần thành Phật rồi. Rất có thể đã thành Phật rồi, nhưng chính mình không biết mà thôi. Bây giờ đã thành Phật rồi, tại sao phải đợi tới lúc Tâm Ấn mới thành Phật? Vì chưa biết cho nên không thành Phật. Phật và chúng sanh không có gì khác biệt, chỉ cần nhận thức Phật tánh của mình thì thành Phật rất nhanh. Nếu phải đợi tu hành rồi mới thành Phật thì đó là Phật giả không phải Phật thật. Chúng ta vốn đã là Phật rồi, nhưng vì chúng ta chưa phát hiện ra nên chưa biết. Tu hành vì muốn “nhận thức”, vì muốn “hiểu rõ” mình vốn là Phật, không phải tu hành

rồi mới thành Phật. Cho nên trong một sát na cũng có thể thành Phật, bởi vì Phật Tánh vốn đã hiện hữu tồn tại rồi.

Ví dụ cái đèn này đã được câu thông với điện rồi, chúng ta chỉ cần nhấn nút tắt mở là đèn sẽ sáng. Nếu không biết nút tắt mở ở đâu thì phải đi tìm kiếm mọi nơi; nhưng khi đã tìm được rồi thì chỉ cần nhấn nút một cái thì đèn lập tức sáng lên, rất nhanh chóng. Quý vị có muốn trong một sát na thành Phật không? Muốn à? Cho nên Phật Thích Ca lúc còn tại thế, rất nhiều đệ tử của Ngài trở thành A La Hán, chúng ta đọc kinh thì biết. Phật Thích Ca sau khi giảng kinh xong thì có bao nhiêu người trở thành A La Hán, bao nhiêu người trở thành Bồ Tát, bao nhiêu người thành Tu Đà Hoàn, v.v... tại sao vậy? Bởi vì sau khi được Phật truyền Tâm Ấn chúng ta liền lập tức biết được đẳng cấp của mình. Rất có thể chúng ta đã là A La Hán, chỉ vì tự mình không biết, lúc đó chỉ cần sự mở đường là chúng ta liền biết ngay.

Ví dụ hôm nay có một vị tiên sinh không thể chờ được buổi giảng kinh lúc bảy giờ, nên hai giờ chiều đã đến tìm tôi. Từ lúc đó tới giờ, tôi chưa rời khỏi nơi đây, nhưng ông tìm không thấy nên chỉ biết đi về. Về rồi cũng không thể chờ đợi được, đến ba giờ lại chạy đến tìm, vẫn không thấy tôi. Từ lúc đó đến giờ, tôi đều ở nơi đây, không phải vì ông bỏ ra hai tiếng tìm tôi rồi hình dáng của tôi xuất hiện. Tôi vốn đã ở nơi đây rồi, nhưng bởi chính ông tìm không đúng chỗ. Nơi đây có rất nhiều phòng, ông không biết tôi ở phòng nào và cũng không biết hình dáng tôi như thế nào, cho nên cứ đi tìm kiếm mãi. Chỉ cần tìm đến cửa phòng là lập tức thấy ngay, nhưng cho dù có tìm thấy cũng không nhận diện được tôi vì ông không biết tôi.

Tôi hỏi vị tiên sinh đó: *“Hôm nay khi ông gặp người đó (chỉ Sư Phụ) có biết người đó là ai không?”* (Mọi người cười.) *“Không biết phải không? Ông hỏi đại Sư Phụ ở đâu, nghe nói ở nơi đây có vị đại Sư Phụ Thanh Hải đến giảng kinh, cô có biết người ấy là ai không? Ở đâu? Có phải cô ấy đang ngủ không?”*

Tôi nói: “*Đâu có, cô ấy đang ngồi thiền.*” (Mọi người cười.) Cũng vậy, chúng ta cũng vậy, có Phật ở bên trong nhưng tìm không thấy. Phật Tánh vốn đã có rồi, nhưng vì chúng ta không nhận biết được Ngài ở đâu, nên tìm không thấy. Rất có thể lúc thọ Tâm Ấn, nhận được Bản Lai Diện Mục của mình, nhưng không biết đó là gì? Cho dù sau khi khai ngộ rất có thể cũng không biết. Cho nên những người khai ngộ trước đây vẫn phải đi tìm Minh Sư để ấn chứng, họ hỏi rằng có phải thể nghiệm của họ đến được cảnh giới nào đó chứng tỏ là đã khai ngộ rồi phải không? Có đại diện cho cảnh giới cao không? Có phải đã vượt ra ngoài Tam Giới rồi không?

Hôm nay vị tiên sinh đó nói ông không dám thành Phật. Đây là một thái độ tự ti, bởi vì không dám nghĩ đến việc thành Phật, đến một việc bất khả tư nghị. Cho nên lúc thọ Tâm Ấn, chính mình khai ngộ cũng không biết, bởi vì cần phải có ấn chứng, cần phải có một người, người đó đã đi qua con đường đó rồi bảo chúng ta đây là đẳng cấp gì, lúc đó chúng ta mới biết, mới tin tưởng, càng ngày càng rõ, càng ngày càng có thể phát triển được “*ngộ tánh*” của chúng ta.

Điều này cũng giống như sự so sánh trong Kinh Pháp Hoa vậy. Có một vị công tử vốn là con một vị phú ông, nhưng vì bị thất lạc đã lâu, đi đến một nơi rất xa, khi trở về không nhận ra được cha của ông, cũng không biết là cha mình rất giàu có. Khi cha của ông gọi ông đến, ông rất sợ hãi, nghĩ rằng vị phú ông sẽ làm hại mình, cho nên bỏ chạy. Vị phú ông mới từ từ, trước hết bảo ông làm những việc cơ bản như quét nhà, rửa cầu tiêu, nói với ông rằng “*Ta sẽ cho người nơi sinh sống, cho người cơm ăn áo mặc,*” để ông từ từ thích ứng với hoàn cảnh. Vị phú ông không thể lập tức bảo với ông rằng: “*Người là con của ta.*” Bởi vì ông từ một nơi nghèo hèn tới, vẫn chưa nhận biết, chưa hiểu rõ mình chính là con trai của ông phú hộ này. Nhưng khi sống qua một thời gian lâu, ông sẽ tin tưởng, bởi vì phú ông đã cho ông từ từ

thích ứng với hiện trạng. Lúc vừa mới đến bắt ông làm việc như một người nô lệ, rồi từ từ nâng ông lên hàng quản gia, cuối cùng đem hết tài sản giao cho ông giữ gìn, từ từ thành một người rất cao quý, cuối cùng mới nói với ông rằng: “*Người là con của ta.*” Không phải vị công tử nọ cố gắng làm việc từ nô lệ lên đến hàng quản gia mới trở thành con của ông, ông vốn đã là con trai của vị phú ông rồi, tài sản này vốn là của ông cả, nhưng ông làm người nghèo đã quá lâu rồi, nên không tin rằng và cũng không dám nghĩ rằng mình là con một vị phú ông.

Tu hành cũng vậy, từ từ có một ngày tôi sẽ nói với quý vị, quý vị là Phật; lúc đó quý vị đã chuẩn bị xong rồi, sẽ hiểu mình là một vị Phật. Nếu bây giờ tôi nói rằng quý vị là Phật, tôi không biết sẽ có bao nhiêu người sẽ tin tưởng điều này, rất có thể có một người, rất có thể nửa người cũng không có. Bởi vì quý vị đã quen với ý nghĩ mình là phàm phu, mình làm sao có thể thành Phật. Ta là nữ nhân, chỉ có nam chúng mới có thể thành Phật, mình làm sao có thể thành Phật? Nghiệp chướng của mình nặng nề, mình là vô minh, là người ngu dốt, mình là v.v...

Không phải như vậy, chúng ta đều là Phật. Nếu không phải như vậy thì Phật Thích Ca nói dối sao? Không phải chỉ có tôi nói dối mà thôi, Phật Thích Ca là người tối đại vọng ngữ: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, đều bình đẳng như ta, không khác.*” Tại sao mình lại không biết mình, thật tội nghiệp, tội nghiệp.

Có những lúc tôi cũng nghĩ như vậy. Tuy chưa thành Phật nhưng cũng đã nghĩ như vậy rồi. Thật vậy, tôi coi quý vị như Phật vậy, không có gì khác. Rất có thể sau khi thành Phật cũng như vậy. Tôi tin tưởng lời nói của Phật Thích Ca, chúng ta vốn đều như nhau; nhưng hiện tại chưa phải là Phật bởi sợi dây câu thông đã đứt rồi, nguyên do là tự chúng ta đã xây bức tường bao bọc mình lại.

Tình trạng như vậy cũng giống như vị công tử nọ, dù đã sống tại nhà cha của mình, nhưng vẫn không biết mình vốn rất giàu có,

bởi những quan niệm trong quá khứ của ông, thói quen của ông, địa vị của ông đã ngăn chặn ông, không cho ông biết rằng tài sản của cha ông vốn là của ông, ông vốn không cần phải làm những công việc của nô lệ, hàng ngày quét nhà, chùi rửa cầu tiêu. Ông phải là một chủ nhân, nhưng vì không hiểu rõ điều này, nên vị phú ông mỗi ngày cố gắng lau chùi một chút quan niệm sai lầm của ông, rửa sạch những vô minh của ông, về sau mới có thể cho ông biết ông là ai.

Cũng vậy, nếu chúng ta chưa biết mình là ai thì chỉ cần cố gắng tu hành Pháp Môn Quán Âm sẽ sớm nhận thức được Bản Lai Diện Mục của mình. Bởi vì sau khi thọ Tâm Ấn, chúng ta liền lập tức đạt được một số điều nào đó khác hẳn trước đây. Cũng như vị công tử, trước khi gặp được cha của ông vẫn chưa nhận diện ra mình; nhưng sau khi gặp được cha ông rồi, sống trong căn nhà rất an toàn của ông, từ từ sẽ nhận thức được mình là ai.

Tu Pháp Môn Quán Âm là câu thông cùng với lực lượng của Phật để sau này có thể nhận thức rằng chính chúng ta là Phật lực này, chúng ta chính là Phật, không có một pháp môn nào khác có thể giúp chúng ta biết điều này. Cũng giống như vị công tử nọ, ông muốn nhận thức ra mình thì phải về nhà của ông làm việc, sau đó từng bước từng bước một tiến lên, dần dần nhận thức được ra mình, chính cha của ông sẽ săn sóc cho ông. Nếu ông trốn tránh bỏ đi, hoàn toàn cắt đứt liên lạc với cha ông, như vậy cha của ông cũng không cách nào giúp ông để ông quen dần với địa vị vốn đã có của mình, được một ngày tin rằng mình là con trai của vị phú ông này.

Cho nên Pháp Môn Quán Âm là một phương pháp cứu cánh duy nhất có thể giúp chúng ta nhận thức ra mình. Vị công tử có thể nghe nhiều người nói ông có một người cha rất giàu có, có rất nhiều tài sản, nhưng trước khi ông gặp được cha ông, ông không cách chi hiểu rõ được. Muốn biết rõ địa vị giàu có của mình, cần phải sống ngay tại nhà để cha ông dần dần huấn luyện ông. Đây

là phương pháp duy nhất. Đó cũng giống như Pháp Môn Quán Âm vậy. Cho nên thập phương tam thế Phật đều cần phải tu Pháp Môn Quán Âm mới thành Phật. Trong bất cứ bộ kinh nào, Phật Thích Ca cũng đều tán thán pháp môn tu hành này. Trong Kinh Pháp Hoa cũng có nói tới âm thanh nội tại này, ngoài ra trong phẩm Phổ Môn, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già đều có nói đến, Kinh Kim Cang cũng có giới thiệu, Bát Nhã Ba La Mật Đa tâm kinh cũng có đề cập đến, nhưng quý vị cần phải tu hành thì sau này mới hiểu rõ. Lúc tôi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, cũng không hiểu rõ ý nghĩa của Tâm Kinh "*Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm; thị cố không trung, vô sắc, vô thọ tướng, hành, thức*", v.v... là gì. Tôi nói những chuyện này ám chỉ điều gì, cứu cánh là ý nghĩa gì? Về sau, tôi tu pháp môn Quán Âm mới hiểu rõ.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Nếu chúng ta hiểu rõ bản tánh, sau đó phải làm gì, mới có thể hoàn toàn đạt được cảnh giới rất thanh tịnh?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đã nhận biết được bản tánh, thì tiếp tục tu hành. Một khi đã biết được bản tánh rồi thì tốt rồi, còn cần phải làm gì nữa? *(Những người tại gia chúng tôi cũng rất muốn tu hành, nhưng không bao giờ đạt được cảnh giới thanh tịnh, cần phải làm gì để duy trì cảnh giới này?)* Bởi vì người tại gia tương đối bận rộn, nên có thể lợi dụng buổi sáng thức dậy sớm một chút, từ ba giờ ngồi thiền đến sáu giờ, lúc đó con cái vẫn còn ngủ, ông chồng vẫn còn mệt. *(Mọi người cười.)*

Vấn: *Nếu thức dậy vào khoảng thời gian đó, có phải mỗi ngày nên cố giữ giờ tọa thiền này không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Cố định là tốt nhất, nếu không bất cứ thời gian nào cũng có thể tọa thiền. *(Còn tư thế ngồi thì*

sao?) Tư thế không thành vấn đề, quý vị có thể học theo Sư Phụ của quý vị; họ dạy quý vị sao thì cứ theo vậy mà hành. Có phải ông dạy quý vị ngồi xếp bằng không? (*Không phải, ông nói rằng tư thế ngồi nào thoải mái là được rồi.*) Vậy thì tốt, tôi cũng dạy như vậy. Ông dạy pháp môn gì? Hơi thở? (*Có lúc chúng con ngồi bán già, có lúc dùng hơi thở niệm Phật.*) Tốt, tiếp tục làm thoải mái là được.

Vấn: *Sư Phụ, Ngài nói rằng tụng kinh niệm Phật thì không cách nào thành Phật. Con đọc được trong một quyển sách, nói rằng nếu chúng ta niệm Phật cũng giống như gieo hạt giống Phật vậy, sau này sẽ đạt được Phật quả, sau khi chúng ta chết đi có thể vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc, sống chung với Phật A Di Đà, phải không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ai có thể bảo đảm cho quý vị đến Tây Phương Cực Lạc? Có đóng dấu không? (*Mọi người cười.*) (*Con đọc điều này trong một quyển sách.*) Tốt, quý vị tin họ là được rồi. (*Con không hiểu rõ, như vậy dường như có một chút mâu thuẫn.*) Được rồi, tôi giải thích cho quý vị nghe.

Lạy Phật, niệm Phật có thể gieo duyên Phật, điều này không sai. Nhưng quý vị gieo tới bao giờ nhân mới nảy mầm? Đây là một vấn đề rất lớn. Tôi đã có cây, có quả cho quý vị ăn, như vậy nhanh hơn. Nếu mỗi ngày phải cần tưới nước, đợi quý vị trồng thân cây đó cho trưởng thành, thì quý vị đã chết mất rồi. Điều này trong Thiên tông gọi là “*tiệm ngộ*” và “*đốn ngộ*”. Tiệm ngộ là rất chậm rất chậm, không biết bao giờ mới có thể thành Phật; rất có thể đời này, rất có thể đời sau; rất có thể đời sau sau nữa, rất có thể A Tăng Kỳ kiếp về sau mới có thể thành Phật. Đốn ngộ là lập tức biết ngay, lập tức có thể câu thông với Phật và thành Phật ngay, như vậy nhanh hơn. Tôi nói lạy Phật niệm Phật vô ích là vì thứ phước báu đó đối với tôi rất là nhỏ nhặt, gần như là không có vậy.

Ví dụ một người nhà giàu, họ xem hai đồng hay một trăm đồng có đáng là bao nhiêu? Một chút đỉnh tiền này, với họ, gần như là không có. Nếu vị nhà giàu đó nói với quý vị là họ cần một ít tiền, quý vị nghĩ rằng ông ấy cần một, hai trăm đồng nên nói: *“Tôi có một, hai trăm đồng, như vậy có được không?”* Họ trả lời: *“Không là bao nhiêu.”* Ý của người này là ông cần hai triệu đồng, bởi ông không quen dùng một hai trăm đồng, đối với ông, số tiền một hai trăm đồng cũng như không vậy, hiểu không?

Quý vị muốn gieo duyên Phật, muốn có phước báu thì cần phải lạy Phật, niệm Phật. Nhưng tôi không muốn gieo thứ phước báu đó, mà muốn thành Phật, không muốn gieo bất cứ hạt giống nào. Nếu quý vị muốn trị bệnh của quý vị thì đi khám bác sĩ, nhưng tôi muốn thành bác sĩ. Hai ý muốn này khác nhau. Đi khám bác sĩ cũng có lợi, nhưng với tôi như vậy chưa đủ, tôi muốn chữa bệnh cho mình và cho người khác, tôi muốn thành bác sĩ chứ không phải tôi chỉ tôn kính các vị bác sĩ, mang một hai viên Aspirine về nhà chữa bệnh nhưc đầu của tôi không thôi. Cho nên lạy Phật, niệm Phật cũng có phước báu; quý vị cứ tiếp tục làm, như vậy rất tốt. Đã có thiện căn rồi, tuổi trẻ như vậy mà đã biết tôn kính Phật, tin Phật là đã có đạo đức, đạo tâm rồi; như vậy rất là tốt, tôi rất mừng.

Tôi giảng những đạo lý này để những người dám thành Phật, dám nghĩ rằng mình có thể thành Phật nghe. Công việc của tôi là giúp đỡ họ, ai muốn thành Phật thì tôi chỉ cách, quý vị chưa muốn thành Phật cũng không sao. Tôi cũng hoan hỷ mừng mọi người đến nghe kinh, sớm muộn gì họ cũng sẽ thành Phật. Họ vốn đã là Phật rồi mà. Nhưng có một số người khác tương đối gấp gáp hơn, họ không có thời gian gieo duyên Phật, họ muốn thành Phật một cách nhanh chóng. Quý vị còn có thời gian để từ từ gieo duyên Phật, về sau có Phật quả, cuối cùng cũng sẽ được thành Phật. Niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cần có một nơi để dựa vào, đem sức chú ý của chúng ta đặt vào nơi ấy, tâm cần phải để ở chỗ này

mới có thể nhất tâm bất loạn, không thể niệm Phật là đủ. Chúng ta nói dùng ý “*niệm*” Phật, nhưng ý của chúng ta rất loạn bởi vì không có một nơi nào để dựa vào. Nếu chúng ta dùng miệng niệm Phật, vừa niệm vừa nghe “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, điều này vẫn còn là ngôn ngữ của thế giới. Còn dựa vào ngôn ngữ này thì làm sao có thể đạt được quả vị Phật vĩnh hằng?

Muốn vượt qua thế giới này cần phải dựa vào một siêu thế giới, dựa vào lực lượng siêu thế giới, không phải dựa vào chính chúng ta. Dựa vào chính chúng ta không có gì là sai, nhưng chúng ta cần phải cố công tu hành; không hẳn là chúng ta sẽ dựa vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý bởi những cơ tạng này đều là vô thường, nếu dựa vào lực căn vô thường thì lúc chúng ta ngủ sẽ không có nơi nào để dựa vào? Bởi vì khi mắt nhắm lại ngủ, tai không còn nghe gì nữa, cũng như một người đã chết vậy. Ý cũng không biết lưu lạc nơi đâu, nên nằm mơ thấy nhiều ác mộng hay thiện mộng, mộng rất nhiều việc. Do đó dựa vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều vô ích, vẫn còn là trạng thái vô thường và không thể đạt được những cảnh giới thường hằng.

Niệm Phật có lợi ích, tiếng Phạn của A Di Đà Phật là Amitabha, có nghĩa là “*Vô Lượng Quang*”. Vô Lượng Quang là biểu tượng cho phẩm chất sáng lạn của chúng ta. Do đó niệm Nam Mô A Di Đà Phật sẽ nhắc nhở chúng ta về khía cạnh sáng lạn trong hạ ý thức chúng ta. Nhưng chúng ta còn có lòng từ bi, còn có trí huệ, lực lượng và rất nhiều điều khác. Cho nên cần phải niệm rất nhiều danh hiệu. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát, v.v..., cùng rất nhiều vị Phật khác.

Có những lúc chúng ta niệm 88 vị Phật, tham một chút thì 1.000 vị Phật, hoặc hơn nữa thì 3.000 vị Phật, có người niệm 10.000 vị Phật. Mỗi vị Phật tượng trưng cho một phẩm chất của chúng ta. Nhưng niệm 10.000 vị Phật cũng không đủ, bởi 10.000 vị Phật cũng chỉ tượng trưng cho 10.000 phẩm chất mà

thôi; chúng ta còn có hằng hà sa số phẩm chất, như vậy niệm đến bao giờ mới hết? Cho nên niệm A Di Đà Phật cũng không phải là cứu cánh. Quý vị đều biết trong Kinh A Di Đà có nói thượng phẩm thượng sanh cũng vẫn chưa phải là cứu cánh, bởi vì niệm một vị Phật cũng chỉ là đại biểu cho một phẩm chất của chúng ta, cần phải có rất nhiều phẩm chất khác hợp lại mới thành một vị Phật viên mãn. Hiện nay quý vị quá thích Phật A Di Đà, nếu muốn đi Tây Phương thì cần phải nhất tâm bất loạn. Muốn nhất tâm bất loạn cần phải dựa vào Phật Tánh của chúng ta mới có thể tu hành, mới có thể nhất tâm bất loạn; không phải dựa vào ngôn ngữ vô thường này, dùng miệng niệm A Di Đà Phật mà đủ, hiểu không?

Cho nên cần phải sạc điện, cũng như điện trong xe của quý vị vậy. Trong xe có điện, dùng một thời gian thì phải sạc điện. Con người chúng ta cũng vậy, chúng ta vốn là Phật Bồ Tát, tại sao lại biến thành chúng sanh? Vì gia trì quá nhiều nên không còn lực lượng, cũng như bố thí quá nhiều thì không còn tiền; bây giờ cha mẹ phải cung ứng cho chúng ta thì chúng ta mới có đủ lực lượng của Phật Bồ Tát trở lại để gia trì cho thế giới này. Nếu không ánh sáng càng ngày càng ít, cũng sẽ như địa ngục vậy, sẽ thành một nơi rất đen tối, một chút ánh sáng cũng không có. Quý vị cũng đừng nghĩ rằng mặt trăng, mặt trời có ánh sáng. Những ánh sáng này không phải từ mặt trời phát ra. Chúng ta đi đến cảnh giới cao thì biết ánh sáng của thế giới Ta Bà từ đâu mà đến. Điều này cũng giống với đạo lý ngọn đèn sáng là do điện phát ra, tự ngọn đèn không có ánh sáng, nhưng sau khi câu thông với xưởng điện thì có ánh sáng. Địa cầu của chúng ta có ánh sáng, chúng ta có ánh sáng, là vì chúng ta cùng câu thông với ánh sáng của Phật. Nếu sự câu thông này bị cắt đứt, chúng ta sẽ không còn ánh sáng nữa, thế giới này lập tức trở thành một nơi đen tối.

Cho nên Phật Bồ Tát đến thế giới này gia trì cho chúng sanh, làm sợi dây điện cho chúng ta, sau khi sửa sang xong chỉ nhấn nút

một cái là có ánh sáng, không có vấn đề gì. Cũng vậy, quý vị đã mất đi ánh sáng của Phật, bây giờ Phật trở lại cung ứng ánh sáng cho quý vị; cũng như đèn của quý vị đã hư rồi, bây giờ chỉ cần câu thông một chút là có ánh sáng ngay. Ý nghĩa này đều giống nhau cả, đây là cách nói rất khoa học, không có gì thần bí cả.





Thời đại khác nhau cần phải dùng phương pháp khác nhau để độ chúng sanh.
Trích từ bài thuyết giảng "Thuật Tăng Hành"



Một vị Minh Sư có rất nhiều phương pháp phi thường, bất khả tư nghị để độ chúng sanh, Thanh Hải Vô Thượng Sư nói: "Khiêu vũ cũng có thể độ người."



3

Minh Sư Chỉ Vị Độ Chúng Sanh Mà Đến

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

Ngày 3 tháng 5 năm 1987

Mưa to gió lớn như vậy, quý vị vẫn đến đây nghe kinh, đạo tâm thật cao. Lần trước tôi có giảng, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác gồm hai phần âm và dương, Phật thuộc về nửa phần “*dương*”, Ngài hoàn toàn thuộc về phần “*trắng*”. Phật là chỉ các vị thầy tại thế chân chánh, cho nên không phải chỉ có Phật Thích Ca mới là Phật. Về điểm này, tôi giảng rất nhiều lần rồi, mỗi lần đều giảng cùng một việc như nhau, để quý vị hiểu rõ “*Phật*” là ai.

Nếu chúng ta tu hành nhiều một chút thì sẽ hiểu rõ chúng ta là Phật tại thế; khi chưa tu hành, đương nhiên không hiểu. Giả sử tôi không nói với quý vị rằng: “*Đời đời kiếp kiếp Phật Thích Ca không phải là vị Phật duy nhất*”, quý vị sẽ bị kẹt ở nơi đó, cho rằng mình không thể tu hành, không thể thành Phật. Cho nên lần

nào tôi cũng nhấn mạnh về điểm này: Phật Thích Ca chỉ là một vị Phật, nhưng Ngài không phải là một vị Phật độc nhất vô nhị, Phật không phải hai ngàn năm mới xuống một lần mà đời đời kiếp kiếp đều có Phật. Về điểm này, tôi đã giảng qua nhiều lần rồi, bây giờ chỉ ôn lại thêm một lần nữa.

Hôm nay, tôi vẫn giảng về vấn đề liên quan đến Phật. Chúng ta nghe nói chúng sanh đều có Phật tánh, hoặc ít nhất con người chúng ta có Phật tánh, vậy sao chúng ta không biết và cũng không hiểu rõ chính chúng ta là Phật tại thế? Tại sao chúng ta không thể thành Phật?

Vừa rồi, tôi giảng qua chúng ta là Phật tại thế. Nếu chúng ta tu hành thêm một chút thì chúng ta sẽ hiểu rõ, nhưng tại sao bây giờ chúng ta vẫn chưa hiểu? Bởi vì trong củi tuy có lửa, nhưng tự củi không thể phát ra lửa, hiểu không? Cho nên cần phải tìm một thanh củi đã có lửa, sau đó để cùng với thanh củi này thì lửa mới bắt cháy; hoặc hai thanh củi cọ xát vào nhau thì cũng phát sinh ra lửa. Chúng ta đều biết, vào những ngày mùa hạ, cây cối trong rừng cũng thỉnh thoảng có những sự cọ xát, gây nên nạn cháy rừng, không phải có người cố ý làm điều gì để gây ra tai nạn này. Những lúc có người hút thuốc, vô ý quăng tàn thuốc vào trong bụi cây, cũng gây ra hỏa hoạn. Nhưng vào thời xa xưa, tổ tông của chúng ta không hút thuốc mà cũng có rất nhiều nạn cháy rừng tự phát ra.

Tu hành cũng vậy, nếu chúng ta không gặp được một vị Minh Sư đã thành “Đạo” tại thế, thì chính chúng ta cũng không thể thành “Đạo”. Cho nên thiện trí thức rất quan trọng, tu hành cần có thầy chỉ dạy, hoặc cùng với thiện trí thức tu với nhau, đều rất quan trọng. Nhưng chính vị thiện trí thức này cần phải biết đường mới có thể dẫn dắt chúng ta đi, mới có thể làm hướng đạo cho chúng ta. Cần phải biết đường, mới có thể đưa khách của quý vị đi du ngoạn, phải không? Nếu cả hai người đều không biết đường thì sẽ bị lạc, đi tới đi lui, kết quả sẽ chết vì đói.

Cũng cùng một trường hợp, chúng ta đều là Phật. Mọi người đều có Phật tánh, nhưng nếu chúng ta không gặp được Phật tại thế, thì chúng ta sẽ không thể thành Phật; cho nên đời đời kiếp kiếp đều có Phật xuống độ chúng sanh. Rất có thể chúng ta tự hỏi: “*Phật từ đâu đến vậy? Đầu tiên không có ai dạy Ngài, làm sao Ngài thành Phật?*” Có hai loại Phật, loại thứ nhất là Phật chân chánh: Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, Lão Tử, Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ Huệ Năng, v.v... các Ngài sau khi học tập mới thành Phật được. Loại thứ hai là Duyên Giác Phật. Duyên Giác Phật tuy chưa đạt đến cứu cánh, nhưng cũng có khai ngộ, không còn trở lại luân hồi sanh tử. Các Ngài dựa vào sự quan sát biến chuyển của luân hồi sanh tử, trải qua những sự suy nghĩ thâm sâu, ngộ được Bản Lai Diện Mục của chính mình.

Bản thân Duyên Giác Phật không có toàn bộ đại lực lượng, không thể truyền pháp cho người khác, bởi vì họ không có pháp để truyền. Họ không theo một vị thầy nào học, tự họ đột nhiên khai ngộ, cho nên gọi họ là Duyên Giác Phật, hoặc là Độc Giác Phật. Tự họ tu, tự họ thành; nếu người khác ở gần với họ cũng được bầu không khí lương thiện của họ ảnh hưởng. Nhưng họ không dạy điều gì, và cũng không thể dạy, bởi vì không có “*pháp*”. Có thể tự mình đột nhiên hiểu rõ đời người vốn vô thường, tất cả mọi vật đều không vĩnh cửu, những người đó là Duyên Giác Phật. Lẽ dĩ nhiên, họ cũng không phải là người bình thường mà thuộc về phần “*trắng*” ở trong “*Đạo*”. (*Hình một, trang 106.*) Có những lúc, Ngài đi về phần “*đen*” của “*Đạo*”, bởi vì Ngài thấy ở nơi đó thật quá đen tối, nên muốn cho những người ở nơi này một chút lực lượng “*trắng*”. Những người ở bên “*trắng*” có thể đi về phía bên “*đen*” này, vì họ muốn mở rộng phần “*trắng*” ở trong phần “*đen*”, để nơi đó không bị đen tối lắm. Họ nhìn thấy chúng sanh ở nơi này quá u minh, quá khổ, nên muốn giúp đỡ cho họ một chút; những vị này được gọi là Duyên Giác Phật. Cũng có thể cho rằng họ đã thành Phật, nhưng công

việc của họ khác với các vị Phật khác. Cả hai loại Phật này đều từ phần “*trắng*” xuống. Nhưng cũng có người vĩnh viễn không bao giờ rời khỏi phần “*trắng*” này, họ vĩnh viễn là “*Phật*”, họ nhìn thấy chúng ta ở nơi đây quá lâu, bị phần “*đen*” ô nhiễm, và nhiễm quá lâu rồi không thể tiến hóa lên được, nên thâm nghĩ: “*Thật tội nghiệp! Họ đều là bạn bè của ta, người thân của ta, v.v.,*” cho nên họ xuống kéo chúng ta lên. Chúng ta ở bên “*đen*” này, nếu không có người bên “*trắng*” xuống, chỉ dựa vào lực lượng của mình thì không thể đi lên.

Cho nên Duyên Giác Phật tuy không có thầy, nhưng họ cũng không phải là người bình thường, cũng không bị luân hồi sanh tử lâu. Công việc của họ là đến nơi phần “*đen*” này, bày tỏ tấm gương và lý tưởng của họ để giúp đỡ thế giới đen tối này. Bản thân của họ vốn là một vị Phật đã thành “*Đạo*”. Tuy Duyên Giác Phật cũng có thành “*Đạo*”, nhưng lực lượng của họ rất nhỏ, họ chỉ phát ra hào quang ánh sáng cá nhân của họ để giúp đỡ thế giới này mà thôi. Còn một vị Phật thành “*Đạo*”, ví dụ như Phật Thích Ca, hoặc các vị Phật tu hành thành “*Đạo*”, hoặc Phật tại thế có lực lượng lớn hơn, tại sao? Bởi vì họ cố gắng tu hành, và tu hành rất lâu rất lâu rồi, lại có thầy chỉ dạy, họ còn có một pháp môn có thể giúp người khác từ từ tu lên. Các vị khoa học gia cũng vậy, họ cũng có những quy tắc, đem những điều mình khám phá được, hoặc cùng với những người khác tìm hiểu nghiên cứu được ghi lại; sau đó truyền cho người khác biết. Phật Thích Ca hoặc các vị Phật tại thế là ở trong trường hợp này. Cho nên không nhất định mỗi vị Phật khi xuống thế đều phải ẩn tránh.

Đôi khi tôi đi giảng kinh, có người hỏi tôi: “*Ngài là một vị tỳ kheo ni, tại sao lại đi khắp nơi giảng kinh? Những nhà đại tu hành đều ẩn lánh cả.*” Tôi trả lời: “*Nếu các Ngài đều trốn tránh cả thì làm sao quý vị biết Phật pháp nhiều như vậy? Làm sao biết là có Lục Tổ Huệ Năng? Có Bồ Đề Đạt Ma? Có Phật Thích Ca?*” Tại sao Phật lại đi ra ngoài giảng kinh? Thứ nhất: Bởi vì đó

là công việc của Ngài. Thứ hai: Bởi vì chúng sanh có rất nhiều chướng ngại. Ví dụ chúng sanh chung sống với nhau tại một nơi rất đen tối. Khi vị Phật này chưa đến thì nơi đó rất đen tối, nhìn không thấy đường, nghiệp chướng đó rất đen rất tối, cũng giống như sương mù vậy, con đường sáng của chúng ta bị che phủ cả, cho nên tìm Phật không dễ dàng. Nhưng Phật đi đến nơi nào, nơi đó đều rất xán lạn. Ngài đi đi lại lại tự do tự tại, không một chút chướng ngại gì. Cho nên Ngài có thể thấy được (hoặc nghe được) những nơi đen tối ấy, có người rất khao khát tìm Phật, Ngài biết nơi này có một hai người, hoặc ba người, năm người, mười người, một đoàn thể, hai đoàn thể rất mong cầu giải thoát, muốn được gặp Phật, nhưng đi không nổi, bởi vì quá nhiều sương mù, quá nhiều nghiệp chướng. Do đó Phật phát lòng từ bi, đi đến nơi đó giúp đỡ họ. Nếu không thì chúng sanh ở nơi đây, ngoài nghiệp chướng của họ, họ còn phải gánh vác nghiệp chướng của tổ tông, cộng nghiệp của gia đình, cộng nghiệp của địa phương đó, cộng nghiệp của quốc gia, v.v... không có cách nào đi tìm Phật, có hiểu không? Nếu như mỗi vị Phật đều trốn tránh thì chúng ta làm sao tìm được các Ngài? Như vậy không phải tội nghiệp lắm sao?

Cho nên cần có người đi giảng kinh, những người đó chính là Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, v.v... Đương nhiên, nếu một vị Phật ngồi ở một nơi chờ đợi chúng sanh đến gặp họ, là một chuyện rất đơn giản, thân thể của họ cũng rất thoải mái, tinh thần của họ cũng không đến nỗi mệt nhọc. Nhưng vì lòng từ bi, nhìn thấy có nơi chúng sanh rất khát vọng, không ngừng khẩn cầu, nên các Ngài cũng cần phải đi đến đó để giúp đỡ họ. Nếu không có nhục thân, chúng sanh sẽ không nhận biết Ngài. Tuy Ngài có thể phóng hào quang đến đó, nhưng ảnh hưởng rất nhỏ, dù là hóa thân Ngài đến đó, họ cũng không biết, hiểu không? Ví dụ có một vị Phật hóa thân đi đến đó, xuất hiện trước mặt người đang khẩn cầu, hào quang rất rực rỡ, nói một vài điều cho người này nghe. Nếu người đó không có lực lượng cao, không có đẳng

cấp cao, hoặc phước báu lớn, để có thể nghe chỉ thị của Phật, thì sau khi nghe xong, cũng chẳng biết Phật ở đâu. Phật không thể lần nào cũng hóa thân đến đó, cho dù nếu như Phật lúc nào cũng hóa thân đi, nhưng người đó không phải lúc nào cũng tiếp nhận được, bởi vì người này cần phải ở trong cùng một đẳng cấp, mới có thể tiếp nhận được.

Cũng giống như máy phát thanh của chúng ta vậy, nếu như không mở máy lên thì tiếng hát không thể phát ra; nếu như máy truyền hình không mở, thì hình ảnh cũng không xuất hiện. Đài phát thanh, hoặc đài truyền hình, có thể hoạt động suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nhưng nếu chúng ta ở nhà không mở truyền hình, thì cũng không có cách nào xem được; hoặc máy phát thanh, máy truyền hình đều hư cả, thì cũng không thể nào tiếp nhận được.

Cũng vậy, nếu chỉ dựa vào giảng kinh thì không thể nào truyền pháp được; truyền pháp cần phải dùng tâm truyền tâm. Chỉ có người mới có thể truyền cho người, bởi vì đẳng cấp của Phật Bồ Tát và người khác nhau, cho nên phải cần dùng tâm người truyền cho tâm người, rồi về sau từ từ dạy. “*Tâm người*” sau khi được truyền pháp, đã được sửa đổi một chút, rồi từ từ càng ngày càng sửa nhiều hơn, cuối cùng trở thành đẳng cấp của Phật Bồ Tát. Đến lúc đó mới có thể cùng Phật Bồ Tát học, bây giờ cần phải cùng với thầy của người học.

Cho nên có thân thể rất quan trọng. Nếu không, Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, hoặc các vị đại sư khác, không cần dùng nhục thể đến đây để dạy người; họ ở Thiên Đàng hóa thân đến là đủ rồi, có hiểu không? Khi Phật Thích Ca chưa giới thiệu Phật A Di Đà cho ta, Phật A Di Đà đã có từ lâu rồi; nhưng tại sao Phật A Di Đà không cứu người? Tại sao phải đến khi Phật Thích Ca giới thiệu, chúng ta mới biết được Phật A Di Đà? Tại sao phải đợi đến khi Phật Thích Ca đến giới thiệu, chúng ta mới biết có Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát? Tại sao trước kia Thượng Đế không cứu người, phải đợi đến khi Chúa Giê-su đến giới thiệu, chúng ta mới biết là

có sự hiện hữu của Ngài? Mới có thể cầu Ngài giúp đỡ? Bởi vì cần phải có các vị sứ giả đưa tin, mới có thể nói cùng một ngôn ngữ với chúng ta, mới có thể câu thông với tâm người của chúng ta. Cũng vậy, nếu một vị Phật chỉ cư ngụ ở một nơi, không đến những nơi khác giảng kinh, thì những chúng sanh ở mọi nơi rất khó tìm thấy Phật, tìm thấy được vị thầy này; cho nên Ngài phải cực khổ đi hoằng dương. Đương nhiên, có một số nhà đại tu hành còn ỷ tu, điều này không sai. Nhưng sau một thời gian, họ cần phải đi độ chúng sanh, dù rằng cũng có những người cũng cứ ỷ náu mãi. Lão Hòa Thượng Quảng Khâm dường như cũng không đi nhiều nơi giảng kinh, nếu có thì cũng rất ít, phải không? Ông cũng không truyền pháp; rất có thể dạy người tọa thiền, nhưng tôi nghĩ rằng ông không dạy Pháp Môn Quán Âm. Nơi đây có rất nhiều người, vốn là những đệ tử thân thuộc của Lão Hòa Thượng Quảng Khâm, không biết Pháp Môn Quán Âm, nên phải đến đây học cùng với tôi rồi mới biết được. Vì vậy, tôi nghĩ rằng ông không có truyền Pháp Môn Quán Âm.

Cũng cùng một tình trạng như vậy, tại Ấn Độ cũng có rất nhiều pháp sư, tự họ cũng không đi giảng kinh, chỉ ở một nơi chờ người ta đến; nhưng cũng có lúc họ phải đại đệ tử của họ đi giảng kinh. Tại Ấn Độ có một vị đại tu hành, tên gọi là Sri Ramakrishna, là một người xuất gia Ấn Độ. Sri Ramakrishna từng tu qua rất nhiều pháp môn, bởi vì ông muốn biết học Phật cuối cùng có được thành Phật không? Có thành tựu không? Tu Thiên Chúa giáo có thành tựu không? Tu Hồi giáo có thành tựu không? Cho nên mỗi pháp môn ông đều tu thử. Về sau ông phát hiện pháp môn nào cũng đều có thể thành tựu, nhưng cần phải tu chánh pháp mới được.

Trong sách “*Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát; Khai Thị I*” của tôi cũng có giảng bất cứ pháp môn nào cũng đều là Pháp Môn Quán Âm. Nếu quý vị đọc qua sách của tôi thì rõ, Thiên Chúa giáo cũng cùng tu một pháp môn, Chúa Giê-su

cũng truyền một pháp môn, Lão Tử cũng nói cùng một điều, Phật Thích Ca, Mô-ha-mét, v.v..., những vị đại Sư Phụ thời cổ xưa đều phải tu pháp môn này; dù là quá khứ, hiện tại, tương lai đều vậy cả. Chỉ có “Đạo” này, con đường này mới có thể đi lên, không còn con đường nào khác nữa. Những con đường khác đều không phải là những con đường cứu cánh, cuối cùng cũng cần phải trở về con đường này. Nếu như chúng ta gặp được một người có thể lập tức đưa chúng ta đến con đường này, là tốt nhất. Nếu không chúng ta đi quẹo qua quẹo lại, vĩnh viễn không tìm thấy đường. Pháp Môn Quán Âm là con đường duy nhất và cuối cùng để trở về cố hương. Ví dụ quý vị muốn đến nơi ở của tôi, cho dù quý vị từ đâu đến, cuối cùng cũng vẫn phải đi trên con đường này mới có thể gặp được tôi.

Thôi, bây giờ hãy trở về câu chuyện Ấn Độ, Sri Ramakrishna sau khi tu hành rất lâu, cuối cùng thành “Đạo”. Ông rất nổi tiếng, nhưng ông không đi ra ngoài giảng kinh một bước nào, mọi người đến nơi ông ở để nghe kinh. Ông có một người đệ tử, tên gọi là Swami Vivek Ananda. Swami Vivek Ananda về sau sang Mỹ hoàng pháp rất nổi tiếng. Swami có nghĩa là người xuất gia, rất có thể giống như ở nơi đây chúng ta gọi là “Sa Di”, ý nghĩa tương tự nhau. Người xuất gia của Ấn Độ giáo không thọ hai trăm năm mươi giới, họ chỉ thọ mười giới, cho nên không khác gì với những người Sa Di của chúng ta ở nơi đây.

Nhưng tôi nghĩ rằng nếu chúng ta trì mười giới cho thật rõ ràng, cũng đủ dùng rồi. Tôi không biết ai có thể giữ được hai trăm năm mươi giới này cho rõ ràng; dường như chỉ để đọc cho vui mà thôi. Cho dù chỉ có mười giới, ngày nay chúng ta đã chịu không nổi, có phải không? Trong giới luật người xuất gia không được giữ tiền. Ngày nay đi xe lửa phải có tiền mới đi được, không có tiền họ không cho quý vị lên xe, như vậy làm sao đi giảng kinh? Lúc đi thuyền thì dù là chúng ta mua những tấm vé thuyền rẻ nhất, cũng phải cần đến tiền! Hiểu không? Cho nên giới luật

đó tôi không giữ được. Giới luật quy định người xuất gia không được giữ tiền, chúng tôi không có cách nào trì cho đúng đắn được, thật sám hối! Bây giờ xin sám hối cùng với mọi người! (Mọi người cười.)

Ý nghĩa của Vivek Ananda là gì? Vivek có nghĩa là discrimination, có thể phân biệt được thật giả tốt xấu, Nanda có nghĩa là khoái lạc. Trong Phật giáo của chúng ta cũng có một vị tên gọi là Anan, là do chữ này phiên dịch sang. Tôn giả Anan, tiếng Phạn là Ananda, đem hai chữ Vivek và Ananda hợp vào nhau nghĩa là có tâm phân biệt, có tâm hoan hỉ.

Vivek Ananda rất nổi tiếng tại Mỹ, nên ngay cả tên của thầy ông cũng nổi tiếng trên quốc tế. Tuy Sri Ramakrishna không công khai hoằng pháp, nhưng có đệ cho đệ tử của ông đi truyền pháp.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác, rất có thể quý vị đã nghe qua một vị đại Sư Phụ tên là Babaji; dường như ông đã sống mấy ngàn năm rồi, nhưng trông rất trẻ, cũng giống như người hai mươi lăm tuổi vậy. Ông không đi bất cứ một nơi nào, chỉ ẩn náu ở Hy Mã Lạp Sơn tu hành, không ai gặp được ông. Cả thế giới rất có thể chỉ có mấy chục người đã được gặp ông, đều là vô tình được gặp cả. Nếu ông muốn đệ cho quý vị gặp, mới có thể gặp được, nếu không, vĩnh viễn không gặp được ông.

Tự ông tuy không đi hoằng pháp, nhưng đệ tử của ông đi hoằng pháp. Vị đại đệ tử của ông rất nổi tiếng tại Ấn Độ là Lahiri Mahasaya. Nhưng Lahiri cũng không đi xuất ngoại, đại đệ tử của ông tên là Swami Sri Yukteswar cũng không đi ra nước ngoài hoằng pháp, nhưng đại đệ tử của Yukteswar lại là người nổi tiếng trên thế giới, đó là Paramahansa Yogananda, người này thay thế thầy ra nước ngoài hoằng pháp. Nếu quý vị có đọc một ít sách về những người tu hành thì biết.

Yogananda cũng có ghép tên Ananda. Tại Ấn Độ tên Ananda là một tên rất phổ thông, rất nhiều người tu hành được gọi là Anan, đi đâu cũng đều có thể nghe thấy tên Anan này.

Yogananda truyền bá Kriya Yoga tại Mỹ rất nổi tiếng. Hai người này, Vivek Ananda và Yogananda đều nổi tiếng tại Mỹ. Tuy họ đã qua đời, nhưng cho đến bây giờ họ vẫn còn nổi tiếng trên thế giới.

Một vị đại Sư Phụ nếu họ không đi hoằng pháp, thì cũng nhờ những người khác đi truyền pháp. Không có truyền pháp thì làm sao chúng sanh biết được? Giả sử nếu không truyền pháp mà chúng ta đã biết, như vậy thì chúng ta đã sớm thành Phật hết rồi, làm sao còn luân hồi sanh tử, chịu nhiều đau khổ vậy? Cho nên vẫn cần phải có một người khai ngộ đi hoằng pháp cho chúng ta. Rất có thể quý vị nghĩ: *“Tại sao họ lại có nhiều đệ tử giỏi như vậy? Phàm phu làm sao có thể biến thành đại đệ tử nhanh như thế?”* Không có, những đại đệ tử này vốn không phải là những người phàm phu! Sri Ramakrishna không phải là phàm phu, ông thuộc về người bên “*trắng*”. Bây giờ, tôi nói về người bên “*trắng*”. Ở đây chúng ta sống về bên “*đen*”, họ là người ở bên “*trắng*”, như vậy tương đối nói một cách đơn giản hơn. Vivek Ananda cũng từ bên “*trắng*” tới. Bây giờ, tôi kể câu chuyện của họ cho quý vị nghe, muốn nghe không? Có sợ nghe chuyện “*ngoại đạo*” không? (*Mọi người đáp: Không sợ.*) Ông ấy không phải là tín đồ Phật giáo, họ là tín đồ Ấn Độ, nhưng tôi đọc nội dung bài giảng kinh của họ, thường thường tán thán Phật Thích Ca. Đối với tín đồ Ấn Độ giáo, không có Phật, cũng không có Thượng Đế; họ nói Phật là hoá thân của Thượng Đế đến độ họ. Họ nói Buddha tức là hoá thân của Vishnu. Vishnu là vị Thiên Đế rất được sự sùng kính của tín đồ Ấn Độ Giáo.

Lúc tôi đi tham quan đạo tràng Bồ Đề của Ấn Độ, nhìn thấy rất nhiều tín đồ Ấn Độ Giáo đến nơi này đốt hương. Phật chính là Vishnu của họ thì làm sao mà họ không kính yêu? Chùa chiền cũng do tín đồ Ấn Độ Giáo xây cất. Nếu quý vị không sợ tôi giảng những câu chuyện “*ngoại đạo*”, thì tôi tiếp tục giảng.

Vivek Ananda vốn là một vị Thánh Nhân, ông tu hành ở một đẳng cấp rất cao. Lúc ông nhập định, không phải là ông ở thế giới Ta Bà, mà ở tại bên “*trắng*” nhập định. Bên “*trắng*” cũng có rất nhiều đẳng cấp, ở đây chúng ta không nên kể ra những gì ông nhập định ở bên “*trắng*”.

Vì Sri Ramakrishna đã từng tu qua rất nhiều tôn phái khác nhau, cho nên sau khi thành “*Đạo*”, đã lớn tuổi rồi. Có rất nhiều người đến tìm ông, ông lại bận rộn và thân thể không được khỏe mạnh, tâm ông rất ít khi lưu lại ở thế giới Ta Bà. Nếu có người đến nói chuyện với ông, ông chỉ nói: “*U! U! U!*”, tâm của ông đã đi lên trên rồi. Do đó muốn nói chuyện với ông không dễ, cần phải tìm một thời gian nào đó, lúc tâm của ông ở thế giới Ta Bà, mới có thể nói chuyện với ông. Có những lúc, liên tục sáu tháng trường ông đều ở trong trạng thái nhập định, không có cách nào tìm được ông, cơm không ăn, lời ông không nói, ruồi bay vào mũi của ông làm tổ cát chùa, ông cũng mặc, cũng không biết. (*Mọi người cười.*)

Người láng giềng cũng là một vị đồng tu, nhìn thấy tình trạng này, biết là ông rất cố gắng tu hành, cũng biết rằng sinh mệnh người này rất hữu ích cho thế giới, cho nên mỗi ngày phải đánh ông, dùng những cây gậy rất to đập ông. Sau khi đánh ông, ông tỉnh dậy một chút, liền nhanh tay đồ thức ăn vào miệng ông. Mỗi lần đồ vào như vậy, thức ăn chỉ giữ lại một chút, phần lớn đều trào ra ngoài, nhưng nhờ vậy ông vẫn sống tiếp tục, nếu không, ông đã vãng sanh rồi (*tình trạng này kéo dài 6 tháng*). Bởi vì thân thể này nếu lâu không dùng đến sẽ bị hư đi, vì nó vẫn là nhục thể của thế giới.

Hơn nữa đời sống của ông đều ở trong trạng thái nhập định, cho nên không tiện đi độ người, không tiện đi giảng kinh. Có những lúc cũng có thể nói một chút, nhưng rất ít, bởi vì tâm của ông không ở lại đó. Cho nên lúc ông nhập định, ông cầu Thượng Đế hoặc lực lượng bên trong của chính ông, tìm một người đến

giúp ông độ chúng sanh, vì ông không có cách gì khác hơn. Lúc đó Vivek Ananda đang tọa thiền nhập định, biết được tình trạng này, bèn xuống học với ông, biến thành học trò của ông. Lúc xuống, không phải lập tức đến học với ông, không có đơn giản như vậy, Vivek Ananda không nhớ mình là ai, mục đích là gì? Vừa xuống là trở thành phàm phu liền.

Cho nên Phật Bồ Tát xuống đây giúp đỡ chúng ta, thật sự là do lòng từ bi rất lớn; vì khi xuống đây rất đau khổ, không phải xuống đây là lập tức thành Phật. Phật Thích Ca sau khi xuống đây, tuy vẫn còn biết Ngài là Phật, vẫn còn có thể đi bảy bước, vẫn có bảy đóa hoa sen mọc lên; nhưng về sau cũng quên mất, vẫn cứ ăn uống vui chơi, mãi đến khi gần ba mươi tuổi mới bị sự đau khổ của thế gian đánh thức. Phần đông con người, từ khi sanh ra đến lúc hai tuổi, vẫn còn nhớ được mình là ai và mục đích sanh ra, nhưng khi qua khỏi giai đoạn này là quên mất, không còn nhớ nữa.

Phật cũng như vậy, huống chi phàm phu chúng ta? Chúng ta sống ở bên “*đen*” quá lâu rồi, làm sao có thể thức tỉnh nhanh cho được? Vivek Ananda từ bên “*trắng*” xuống xong là quên mất ông đến đây để làm gì? Ông đi học rất nhiều kinh điển khác nhau, tốt nghiệp đại học xong, còn đi học kinh điển của các tôn giáo khác. Tự tu hành nên không có lực lượng, chỉ học kinh điển mà thôi, ông biện luận rất giỏi, không khác gì Thiên tông của chúng ta ở nơi đây, sau khi đọc xong nhiều kinh điển thì đi biện luận với người khác. Cho đến gần hai mươi lăm tuổi Vivek Ananda còn rất kiêu ngạo, bởi vì không có ai biện luận hơn ông. Ông từ bên “*trắng*” đến nên vẫn còn có lực lượng, tuy chưa có tu hành, nhưng lực lượng vẫn còn, biện luận rất giỏi, làm cho người ta khi về nhà mà lòng còn đau đớn đến mấy ngày vẫn chưa nguôi. Lưỡi của ông rất lợi hại, không phải là lưỡi bình thường. Không phải quý vị tranh cãi thua ông là thôi, ông ép quý vị cho đến khi về nhà mà vẫn còn đau lòng đến mấy ngày. Những điều này, tôi

đọc từ câu chuyện của họ mới biết được. Có một ngày, ông nghe nói Sri Ramakrishna vốn chỉ là một người nhà quê, không có học vấn gì, cũng không có tài sản, không có gì cả, nhưng giảng kinh lại rất hay, có rất nhiều người viếng thăm. Vivek Ananda cảm thấy không vui, làm sao lại có người nổi tiếng hơn ông? Ông không thích, nên ông muốn tìm Sri Ramakrishna để biện luận, muốn đem Sri Ramakrishna đến mức độ đau đầu ngủ không được mới thôi. Nhưng khi đến gặp Sri Ramakrishna, ông bị Sri Ramakrishna “độ” mất tiêu.

Vivek Ananda vốn dự tính đến là để chửi rửa Sri Ramakrishna, muốn làm nhục ông. Khi gặp được Sri Ramakrishna ông nói mãi không ngừng, Sri Ramakrishna không nói gì cả, ngồi ở đó sờ vào Vivek Ananda, chỉ làm như vậy mà thôi, Vivek Ananda lập tức khai ngộ, và ông cũng thấy được ánh sáng rất lớn. Khai ngộ rồi, hiểu rõ được một chút, cho nên giặt mình. Nói thật nhiều như vậy chẳng ích lợi gì, bị người này sờ một chút, dường như là bị Sri Ramakrishna truyền cho một luồng điện rất lớn vậy, nên ông liền bái Sri Ramakrishna làm thầy, làm đệ tử cho Sri Ramakrishna.

Sau khi ông làm đệ tử, mỗi ngày vẫn cứ thích biện luận, bởi vì vẫn không hoàn toàn rửa sạch thói quen kiêu ngạo, cho rằng mình có học vấn. Có những lúc thậm chí cãi đến Sư Phụ của ông rơi nước mắt. Không phải vì không cãi lại ông mà rơi lệ, mà bởi vì cảm thấy thật khó chịu, có một người đệ tử quá sức kiêu ngạo, dạy bao lâu cũng không xong, đương nhiên cảm thấy đau lòng, về sau thì cũng dạy được. Nhưng sau khi dạy xong, Vivek Ananda vẫn không hoàn toàn tin tưởng, vẫn chưa biết mình là ai, cho rằng thầy của ông không đủ giỏi. Bởi vì lúc đó Ấn Độ có rất nhiều pháp sư, rất có thể nổi tiếng hơn cả thầy ông.

Lúc ban đầu, Vivek Ananda không xuất gia, về sau mới xuất gia. Sau khi xuất gia, ông đi du lịch khắp Ấn Độ năm năm, tìm những vị Minh Sư khác, để chứng minh xem Sư Phụ của ông có giỏi hay không? Kết quả ông nhận ra được là không ai có thể sánh

bằng đẳng cấp của Sư Phụ ông. Ông một bên nghe các vị pháp sư đó giảng kinh, một bên nghỉ ngơi, không sao tiếp nhận trọn vẹn được giáo lý của họ. Cuối cùng, ông đi đến một nơi rất tịch mịch cô liêu ngồi xuống, và nói: *“Bây giờ ta không đi đâu cả, không khai ngộ là không trở về, từ bây giờ trở đi, cho dù có chết, ta cũng sẽ ngồi ở nơi đây.”*

Ông ngồi ở đó bỏ hết tất cả mọi việc, bây giờ không còn muốn học gì cả, không còn muốn biện cãi gì cả, Sư Phụ cũng không cần, đệ tử cũng không thiết, lúc đó ông liền khai ngộ. Cuối cùng hiểu rõ được ông là người từ bên “*trắng*”, vì nhân duyên gì mà đến đây. Đây là câu chuyện của Vivek Ananda. Quý vị thầy đó, một người từ bên “*trắng*”, lực lượng vốn rất lớn, khi đến thế giới Ta Bà này, vẫn bị đau khổ như vậy, tìm Minh Sư cũng không dễ dàng, cho dù tìm thấy được cũng còn hoài nghi. Cho nên nếu như quý vị nghe nói có người không tin tôi, phỉ báng tôi thì cần phải tha thứ cho họ, rất có thể họ là những nhà đại tu hành (*Thanh Hải Vô Thượng Sư và mọi người cười.*) Chúng ta hy vọng như vậy, bởi vì có hy vọng vẫn tốt hơn. Nếu còn có hy vọng, thì tương lai của chúng ta còn xán lạn một chút, không có hy vọng là hết rồi. Một người nếu như không có hy vọng, ngay cả hôm nay cũng không sống nổi, làm sao mà nói đến ngày mai?

Cho nên “*hy vọng*” đối với chúng ta là một việc rất tốt, là một ân nhân rất tốt. Nếu như nhìn thấy những người không tin tôi, cần phải dùng tình thương nói với họ, nói được điều gì thì nói, họ không nghe thì thôi, mặc kệ họ, họ có việc của họ, có nhân quả của họ. Những người đó cũng là người ân của chúng ta, cũng là Phật.

Thượng Đế là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, dường như rất vô tình vô nghĩa vậy, như vậy vô ích, chỉ có con người chúng ta mới có thể cứu người. Nhưng chúng ta thường nói: Con người là Thượng Đế, mọi người đều có Phật tánh, Thiên Quốc ở bên trong của chúng ta. Nếu nói như vậy, con người chúng ta

cũng là vô tình vô nghĩa sao? Không phải, Thượng Đế không phải là vô tình vô nghĩa, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không phải là vô tình vô nghĩa, nhưng Ngài dường như là vô tình vô nghĩa vậy.

Tại sao tôi nói Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không phải là Phật? Bởi vì Phật chỉ có lòng từ bi, chỉ có tình thương, chỉ có nơi xán lạn, Phật là một bộ phận của Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài thuộc về nửa phần “trắng”, không có phẩm chất “đen”, còn Thượng Đế là có “trắng” có “đen”. Nếu như chúng ta nói Phật Thích Ca là đại từ đại bi, Thượng Đế (ví dụ nói nếu như có Thượng Đế) thì Ngài là tối từ tối bi, cực từ cực bi, bởi vì cực từ cực bi, cho nên biến thành dường như không có từ bi vậy.

Tại sao vậy? Bởi vì Thượng Đế là “Đạo”, Phật thuộc về phần “trắng”, phần “đen” là thế giới Ta Bà, là địa ngục, v.v... Tại những nơi này hoàn toàn không có ánh sáng. Phật không xử phạt người, dù cho quý vị làm gì cũng chẳng sao. Công việc của Ngài là đưa quý vị lên mà thôi, cho nên nếu như quý vị không tốt, Ngài cũng chẳng làm điều gì. Nhưng Thượng Đế sẽ đem quý vị đến địa ngục để rửa sạch sẽ, cho đến khi quý vị chuẩn bị xong rồi, Phật sẽ xuống cứu quý vị, hiểu ý không?

Công việc Thượng Đế làm tương đối khó khăn hơn, bởi vì Ngài xử phạt người và cũng tưởng thưởng cho người. Chúng ta thường nói rằng có Thượng Đế, chúng ta làm việc tốt, Thượng Đế sẽ đem đến điều tốt cho chúng ta; chúng ta làm điều xấu, Ngài sẽ đưa chúng ta đến địa ngục, đó là ý nghĩa này, đó là công việc của Ngài. Cũng giống như chúng ta nuôi chiều một em bé, khi nó làm sai, chúng ta cũng khen là em rất tốt, về sau có phải em bé càng ngày càng hư không?

Trước đây có một vị đại quan, có một lần ông đi đến một địa phương nọ, có một đứa bé ở trên cây tiều xuống, vừa vịn trúng vào đầu ông, ông chẳng nói lời gì, chỉ ngẩng đầu lên ngó ý chào

em, không la mắng em một lời nào. Đứa bé đó cho rằng mình làm như vậy là hay, cho nên tiếp tục như vậy với người khác.

Có một ngày một vị đại quan khác đi qua, đứa bé cũng làm như vậy, vị đại quan này rất giận dữ, đem đứa bé xuống giết đi. Nếu như lần đầu tiên đứa bé làm sai, vị đại quan kia la mắng nó, thì về sau đứa bé không dám tái phạm rồi. Nhưng bởi vì vị đại quan nọ không la mắng, cho nên đứa bé nghĩ rằng mình làm như vậy là đúng, nó quen trêu chọc người, kết quả chuyện xảy ra thật là đáng tiếc.

Cũng cùng một tình trạng, Thượng Đế hoặc là “Đạo”, nếu như xử phạt chúng ta là giúp cho chúng ta tốt hơn, cho nên nói Ngài là tối từ bi. Và Phật là đại từ bi, Phật chỉ đưa chúng sanh đi lên mà thôi, không nhẫn tâm xử phạt chúng sanh, bởi vì lúc Phật xử phạt chúng sanh, chính Ngài cũng chịu không nổi. Ví dụ, có lúc tôi cũng xử phạt đệ tử quý gồi. Tôi vốn bảo họ quý ba tiếng đồng hồ, kết quả họ chỉ quý năm phút, tôi đã chịu không nổi, mau bảo họ đứng dậy, bởi vì tôi nhìn thấy họ quý cũng giống như tôi quý vậy, tôi chịu không nổi, cho nên liền bảo họ: “Được rồi! Đứng dậy đi!” Thời gian quý càng kéo dài, tôi càng đau lòng. Nếu như tôi có thể chịu đựng được, tôi sẽ bảo họ quý lâu một chút, nhưng chính tôi chịu không nổi, chỉ còn biết bảo họ đứng dậy, đó là tấm lòng của tôi.

Nếu quý vị nói tôi là từ bi thì đó chỉ là đại từ bi, không phải là tối từ bi. Tối từ bi là cần phải để cho họ quý thêm một chút, và chính mình đồng thời cũng chịu đựng được sự đau lòng đó, bởi vì lúc họ quý cũng giống như tôi quý vậy, tâm của tôi cũng đau! Chúng ta thường nghe nói: “*Chúng ta là con cái của Thượng Đế,*” lúc Ngài xử phạt con cái, Ngài có đau không? Cũng đau, nhưng Ngài cần phải làm như vậy.

Cho nên cần phải có địa ngục. Đó là tiệm giặt quần áo, quần áo dơ nhất cần phải đem đến đó giặt mấy lần mới sạch sẽ, sạch sẽ rồi mới có thể mặc vào. Phật cũng vậy, Ngài cũng không nhẫn

tâm làm những việc này, Ngài chịu không nổi, bởi vì phẩm chất của Ngài hoàn toàn đều là “trắng” cả, Ngài là người từ phương “trắng” đến, không có chút “đen” nào, Ngài chỉ có thể cứu người, không thể xử phạt người. Cho nên tôi nói, Phật không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nói một cách khác, Ngài không phải là Thượng Đế, hiểu ý của tôi không?

Trước đây quý vị có nghe ai nói chuyện như vậy chưa? (*Có người đáp: Sư Phụ có nói qua.*) Tôi nói là không tính, ý của tôi nói là ở Formosa có ai giảng như vậy chưa? (*Mọi người đáp: Không có.*) Trong Phật giáo không đề cập đến Thượng Đế, nhưng không sao, chúng ta thêm Thượng Đế vào; nếu không cả ngày chỉ nói Phật Phật Phật, Thượng Đế sẽ rất cô đơn, chúng tỏ rằng chúng ta vẫn còn có lòng phân biệt. Cho nên chúng ta cũng mời Thượng Đế đến đây, để cùng nói chuyện với Ngài.

Chúng ta thường nói con người là tiểu vũ trụ, tiểu Thượng Đế, hoặc là con cái của Thượng Đế, tại sao vậy? Vừa rồi tôi giảng qua, Thượng Đế có tốt cũng có xấu, con người chúng ta cũng vậy, khi chúng ta thương một người nào đó, chúng ta có thể đem tất cả tài sản cho họ cũng chẳng sao; khi chúng ta ghét một người nào đó, có thể giết chết người đó, hoặc là làm cho họ tán gia bại sản. Tại sao lại vậy? Bởi vì chúng ta có phẩm chất của Thượng Đế, nếu chúng ta dùng ở nơi tốt thì có thể yêu rất sâu, nếu như vô minh dùng ở nơi xấu thì cũng có thể thù hận rất dày.

Quý vị đừng nghĩ rằng Thượng Đế rất là tốt. Ngài cũng giống như chúng ta vậy, chẳng qua Ngài cao hơn một chút, ví dụ Ngài có thể yêu thương một hai người, một quốc gia, thậm chí toàn cõi vũ trụ, còn chúng ta chỉ có thể yêu thương một hai người, một hai gia đình, một quốc gia, một dân tộc. Ví dụ nói có một người không thích người da đen, nhưng họ chỉ là một công dân trong quả Địa Cầu này mà thôi; còn Thượng Đế nếu như Ngài thù hận một quốc gia nào đó thì có thể hủy diệt hoàn toàn người của quốc gia đó; cho dù có nhiều quốc gia, Ngài cũng có thể hủy diệt hết tất

cả. Ví dụ có một ngày, Ngài cảm thấy không thích Địa Cầu này, cũng có thể hủy diệt toàn quả Địa Cầu này. Lúc đó chúng ta gọi là ngày tận thế, hiểu ý không?

Điều này do ai tạo ra vậy? Có phải một hai người chúng ta tạo ra không? Không phải, là do Thượng Đế làm; đó là lực lượng nguyên bản, đó là cái “Đạo” vĩnh viễn hằng cửu. Một bên “đen” một bên “trắng” gây ra, không có Ngài, ai làm được? Có phải vậy không? Cho nên xấu nhất cũng là Ngài, tốt nhất cũng là Ngài, tối từ bi là Ngài, tối tàn nhẫn cũng là Ngài, hiểu không? Con người chúng ta cũng vậy, tốt nhất cũng là chúng ta, xấu nhất cũng là chúng ta. Quý vị coi, trên thế giới này có một sinh vật nào tốt như chúng ta không? Chúng ta cũng thuộc về một trong các loài động vật, bởi vì chúng ta cũng động đậy, cũng ăn cơm, cũng nghỉ ngơi, sanh em bé, cũng giống như loài vật vậy. Ngoại trừ chúng ta có đầu óc khác với chúng, còn ngoài ra đều giống cả. Cho nên chúng ta là vua của loài vật, bởi vì chúng ta thông minh hơn chúng.

Trong vương quốc loài vật này, không có một loài vật nào tốt như chúng ta. Không có được, phải không? Tốt nhất là chúng ta, bởi vì chúng ta biết an ủi người, biết ca hát cho mọi người nghe, làm cho mọi người vui vẻ, biết giảng kinh, cũng biết bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Thượng Đế vì tình thương, cho nên tạo ra mặt trời, cây cỏ để lợi ích cho người, nhưng trong lúc bất đắc dĩ vẫn có thể hủy hoại một số. Con người chúng ta nếu như có tình thương, thì sẽ xây cất bệnh viện lớn, sẽ bố thí nhiều, lợi ích rất nhiều người; nếu như lúc hận thù thì cũng có thể tàn sát rất nhiều người. Những điều này chỉ có con người mới có thể làm được, còn các loài vật khác không thể làm được.

Nhưng quý vị xem, có một loài vật nào tàn nhẫn hơn chúng ta không? Nếu các loài vật có hận thù các loài vật khác, chỉ có thể giết một hai con mà thôi. Cho dù chúng có giận ghét những

con vật nào khác cũng không có giết hại, phần lớn đều là vì đói cho nên mới săn giết các loài vật khác. Một số người cho rằng loài vật dã man nhất là sư tử hoặc cọp, nhưng những con vật này lúc đói mới đi săn giết những loài vật khác để ăn, nếu như bụng của chúng không đói thì không đi giết. Nhưng con người cho dù không đói cũng sát sanh. Chỉ vì khẩu vị, vì lòng hận thù, vì danh lợi, vì tài sản, chúng ta có thể giết vô số, dù cả một gia đình, cả một quốc gia cũng muốn giết. Vào thời xưa, đôi khi có một người phạm trọng tội, vua có thể hạ lệnh tru di cửu tộc. Quý vị xem, chỉ có một người phạm tội thôi, mà làm liên lụy đến cửu tộc đều bị giết. Điều này cho thấy hệ thống xử phạt của loài người chúng ta là kinh khủng nhất, phát minh ra rất nhiều dụng cụ tra tấn để xử phạt người. Từ xưa đến nay, rất nhiều hệ thống xử phạt tốt nhất đều là do con người nghĩ ra. Tôi không biết địa ngục có hệ thống “tốt” như vậy không. Nghe nói rằng địa ngục hành hạ người rất tàn khốc, nhưng thế giới Ta Bà này của chúng ta từ xưa đến nay cũng rất biết xử phạt người chẳng khác gì địa ngục. Có người nếu như không thích, thì sẽ phát động chiến tranh, gây thống khổ cho vô số sinh linh.

Cho nên tàn nhẫn nhất là chúng ta, thương yêu nhất cũng là chúng ta. Chính vì vậy, có phải chúng ta chẳng khác gì Thượng Đế không? Cho nên nói chúng ta cũng là Thượng Đế, bởi vì chúng ta mô phỏng theo Thượng Đế, đại diện cho Thượng Đế, chúng ta là con cái của Thượng Đế. Thượng Đế tức là tạo hóa, Ngài có đức hiếu sanh, bởi vì Ngài sanh ra toàn cõi vũ trụ. Nhưng Ngài cũng hiếu sát, thật ra cũng không thể nói hiếu sát, bởi vì khi một món vật bị hư hoại nhiều quá, không thể dùng được nữa, thì Ngài hủy diệt đi, đây chính là nơi cực từ bi của Ngài.

Ví dụ chiếc xe hơi vẫn còn có thể sửa chữa được, thì có người mua về sửa chữa, sơn đỏ, sơn xanh, đánh bóng, biến thành một chiếc xe có thể dùng trở lại được. Trung tâm của tôi, hiện nay lái chiếc xe cũ đã qua năm đời chủ, phải sửa chữa rất nhiều lần. Bởi

vì chiếc xe này đã qua năm đời chủ, cần phải sửa chữa thường xuyên mới có thể lái đi giảng kinh. Không có chiếc xe năm đời chủ này, tôi vẫn có thể đi bộ. Nhưng thời đại ngày nay, có xe tương đối tiết kiệm thời giờ hơn, cho nên tôi mới dùng xe thay thế việc đi bộ.

Bởi vì chiếc xe đó vẫn còn sửa chữa được, cho nên chúng ta mới sửa chữa, nếu không sửa được thì cần phải đưa đến nơi phế thải sắt, ép thành từng khối sắt. Quý vị có thấy loại công xưởng đó chưa? Họ đem rất nhiều chiếc xe không sửa chữa được hoặc là tù lạnh, ép lại với nhau, biến thành từng khối sắt một, có phải không? Tuy rất rẻ tiền nhưng cũng không ai muốn mua. Thế giới của chúng ta cũng vậy, từ tâm phàm phu chúng ta mà nói, Thượng Đế rất tàn nhẫn, nhưng nếu như thế giới đã bị hư hoại không thể sửa chữa được, Ngài cần phải hủy diệt như vậy. Phật là gì? Ngài là người phụ trách sửa chữa, người của phương “*trắng*” đến đây là để sửa chữa thế giới này. Ngài thương lượng với Thượng Đế: *“Đợi một chút, không nên tiêu diệt nhân gian nhanh như vậy, để tôi sửa chữa một lát. Nếu như thật sự hư đến nỗi không thể sửa được, lúc đó sẽ giao cho Ngài xử.”*

Cho nên Phật Bồ Tát rất vội vàng, nhìn thấy chúng sanh đau khổ rơi nước mắt khẩn cầu, phát nguyện ăn thuần chay, niệm Phật, cả đêm quỳ lạy sám hối, lạy núi lạy sông v.v..., Phật Bồ Tát liền động tâm. Bởi vì Phật Bồ Tát chỉ có lòng từ bi, công việc của Ngài là cứu người mà thôi, còn những điều khác Ngài không quan tâm đến.

Thượng Đế có hai tấm lòng, người tốt Ngài mới cung chiều, không tốt Ngài sẽ hủy diệt. Cũng như tánh tình con người chúng ta vậy, khi chúng ta thương yêu người nào, thì nuông chiều họ; không thương mến họ, là tìm cơ hội giết hại họ, phỉ báng họ, v.v... Thượng Đế của chúng ta cũng có phẩm chất này, bởi vì con cái thì chẳng khác gì cha mẹ, phải không? Cho nên Phật Thích Ca mới nói: *“Phiền nào là Bồ Đề,”* tham sân si cũng là Bồ Đề,

không có tham sân si thì không có Phật Tánh, không có tham sân si thì không có Bồ Đề.

Tuy chúng ta giống như Thượng Đế, trang bị phẩm chất xấu và cũng trang bị phẩm chất tốt, tại sao Phật Bồ Tát lại muốn chúng ta tu hành? Nếu chúng ta giống như Thượng Đế, chỉ cần tiếp tục sống là được rồi, tu làm chi? Thượng Đế là vĩnh viễn tồn tại, chúng ta cũng như Ngài vậy, cũng vĩnh viễn tồn tại, tốt xấu cũng có, tại sao cần phải tu hành? Quý vị biết không? Ai biết? Đây là một công án rất hay, trước đây không có loại công án này, chúng ta có thể ghi công án này vào. Ví dụ có một trăm công án, bây giờ có thể thêm một công án nữa, thành một trăm lẻ một công án.

Ngày hôm nay muốn quý vị tham công án là: Tại sao chúng ta phải tu hành? Nghe nói chúng ta là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vốn đã là Thượng Đế, vốn đã có Phật Tánh, vậy tại sao còn cần phải tu hành? Ai biết? Công án hay như vậy mà không tham, lại cứ mê man đi tham những loại công án chẳng có ý nghĩa gì: Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc làm gì? Tham loại công án ấy vô ích, biết không?

(Có người trả lời: Tu hành là vì để giáo hóa chúng sanh, làm tấm gương cho chúng sanh.) Vừa rồi, tôi giảng chúng sanh cũng giống như Thượng Đế, vậy tại sao cần phải giáo hóa chúng sanh? Có phải dạy loài vật trở thành tàn nhẫn như loài người vậy không?

(Có người đáp: Bởi vì chúng ta muốn giống như Phật vậy, bởi vì Thượng Đế có tốt có xấu, nhưng chúng ta không muốn phẩm chất xấu, chỉ muốn phẩm chất tốt, cho nên phải tu hành.) Tốt, anh này khai ngộ rồi! *(Mọi người cười.)* Câu trả lời của anh, quý vị có đồng ý không? Cách nói của anh có đúng không? *(Có người trả lời: Đúng.)* Thật không? Có bao nhiêu người tán thành? Xin đưa tay, một nửa cảm thấy không đúng, một nửa cảm thấy đúng. Được, nếu là đúng, mọi người sau khi thành Phật, thì không còn Thượng Đế nữa? Vậy Thượng Đế chạy đi đâu?

(*Có người đáp: Thượng Đế cũng thành Phật.*) Thượng Đế cần phải thành Phật à? (*Cười.*) Nếu như vậy, chúng ta sẽ không còn thế giới nữa. Như vậy không tốt, chúng ta không thể nào xen vào ý thức của người khác, bởi vì có người vẫn thích thế giới Ta Bà. Chỉ cần có chúng sanh còn thích thế giới Ta Bà này, chúng ta vẫn cứ phải cần Thượng Đế, không thể tất cả đều thành Phật. Phật chỉ có thanh tịnh từ bi mà thôi, Ngài không thể xử phạt người, không thể đem những chiếc xe không sửa được ra hủy diệt, sau đó chế tạo thành những đồ vật hữu dụng. Ngài chỉ biết sửa xe mà thôi, đối với những chiếc xe hư hoại không thể sử dụng được, Ngài không có biện pháp gì cả. Nhưng những công xưởng phế thải sắt sẽ mang những vật loại bị hư hoại, đem ép lại thành từng khối sắt, bán cho xưởng khác. Những công xưởng đó đem những thanh sắt này đổ vào lò luyện lại, cho sắt bị nóng chảy, sau đó đổ vào khuôn, biến thành những dụng cụ hữu ích. Rất có thể chế tạo thành một chiếc xe mới, hoặc một chiếc máy bay mới, thuyền mới, hoặc là những đồ dùng nhỏ, ví dụ như microphone hoặc viết máy, bù loong hoặc nam châm v.v..., đó là điều mà chúng ta gọi là “*luân hồi sanh tử*”.

Con người chúng ta biến thành loài vật, ví dụ muỗi, rắn hoặc là cạp, cũng giống như những thanh sắt nọ bị ép vậy, sau đó lại biến thành những hình dáng mới, hiểu ý không? Lẽ ra là một chiếc xe hoặc là một tủ lạnh, sau khi hư hỏng, bị chế tạo trở lại thành những vật dụng khác. Nếu như chúng ta sợ luân hồi sanh tử, thì hãy mau chóng theo Phật học, để Phật sửa chữa, đừng đợi đến quá hư hoại rồi, không tu được, bị phân giải biến thành những vật loại khác.

Luân hồi sanh tử cũng vậy, cho nên chúng ta vẫn cần Thượng Đế, bởi vì có những chúng sanh không thích đi lên, không thích những tình trạng vui vẻ, không thích làm Phật, họ thích có tốt có xấu, có khổ có vui, chúng ta không thể không cho phép họ. Chúng ta có sự lựa chọn của chính mình, thì cần phải để cho

những chúng sanh khác có quyền lựa chọn của chính họ, Thượng Đế rất tự do, Phật cũng rất tự do, Ngài đương nhiên rất thích sửa chữa, cũng rất thích giúp đỡ chúng sanh, nhưng nếu chúng sanh không để cho Ngài giúp đỡ, thì Ngài không có cách nào khác, Ngài không can thiệp vào.

Thượng Đế cũng vậy. Thượng Đế làm công việc của chính mình, Phật cũng có công việc của Ngài. Cho dù chúng ta đã là Thượng Đế, tại sao cần phải tu hành để trở thành Thượng Đế? Con người chúng ta có tốt có xấu, Thượng Đế cũng có tốt có xấu, nhưng tại sao chúng ta ca ngợi Thượng Đế là tối từ bi, còn phê bình loài người là vô minh, tàn nhẫn, không có lòng từ bi? Bởi vì những điều Thượng Đế làm không phải vô minh mà làm.

Ví dụ, khi chúng ta đi Bành Hồ giảng kinh, chiếc xe dừng lại ở một nơi, có người nghịch ngợm đem xi bánh xe khiến bánh bị xẹp xuống, chúng ta không thể lái xe, chỉ còn cách đi bộ. Người đó, không phải vì chiếc xe không còn dùng được nữa mà đem phá hư đi, mà do nghịch ngợm; hoặc họ không thích chiếc xe của chúng ta để ở nơi đó. Điều này khác hẳn với xưởng phế thải sắt đem chiếc xe ép lại, hoặc là khác hẳn với tình trạng hãng sửa xe, đem hơi trong bánh xe xả ra rồi thay vào cái mới.

Thượng Đế cũng vậy, khi nói Ngài xử phạt hoặc tiêu diệt một món đồ nào đều là vì tốt cho con người, vì muốn họ trở thành một chúng sanh mới, biến thành chúng sanh có lợi ích, cho nên Ngài mới xử phạt người, hoặc đem người trần gian tiêu diệt. Còn chúng ta giết hại một người, hoàn toàn là vì lòng thù hận, vì chịu không nổi họ, cho nên chúng ta mới tìm cách tiêu diệt họ, hoặc là muốn họ ra sao, đây đều là vì chúng ta muốn tìm lấy niềm vui của chính mình mà thôi. Cho nên tuy chúng ta có phẩm chất của Thượng Đế, nhưng không thể nói chúng ta giống như Thượng Đế, hiểu không?

Chúng ta cần phải từ phẩm chất tốt xấu nhỏ này, cố gắng phát triển trở thành đại tốt, đại xấu, hoặc là tối tốt, tối xấu, cũng giống

như Thượng Đế vậy. Cho nên chúng ta cần phải tu hành. Tốt nhất là tu hành trở thành Phật, chỉ có phẩm chất tốt, không có phẩm chất xấu, như vậy chúng ta mới có thể giúp đỡ thế giới này, dùng lực lượng của chúng ta đi cứu người, để sau khi họ tu hành, có thể biến thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng giống như Thượng Đế vậy, cho dù có làm chuyện xấu, cũng có thể làm chuyện tốt. Sự thật, “tốt” cũng không phải là tốt, “xấu” cũng không phải là xấu, cho nên chúng ta thường nghe nói những người khai ngộ thời xưa, khi đến cảnh giới cao nhất, thì không còn tốt cũng không còn xấu, tốt xấu đều giống nhau, không có phân biệt gì. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có phong độ rõ ràng, có trí huệ minh bạch. Tại sao chúng ta muốn thành Phật? Bởi vì chúng ta không muốn lưu lại trong hệ thống xử phạt, tốt xấu đều có. Sau khi thành Phật rồi, đều ở nơi phương “trắng”, không bị xử phạt, vĩnh viễn rời khỏi thế giới xử phạt này, cho nên nói Phật là siêu nhân quả, sống tại nơi tốt đẹp, làm những chuyện tốt mà thôi.

Lúc chúng ta còn tại thế mới có thể thành Phật, mới được kể là Phật. Bởi vì ở tại thế giới này còn phải dạy người, cần phải hữu hình hữu tướng mới là Phật, nếu như đi Niết Bàn, biến thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì không phải là Phật nữa, bởi vì lúc đó đã trở thành vô hình vô tướng, cùng với đại lực lượng này đồng một thể, hiểu không? Cho nên Phật A Di Đà không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài không thể thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bởi vì Ngài phát nguyện đời đời kiếp kiếp phát hào quang tiếp độ người. Nếu như vẫn còn dùng “ý” để phát hào quang độ người, chứng tỏ rằng Ngài vẫn còn ở trong đẳng cấp của Phật, vẫn còn có hình tướng của một Phật A Di Đà, biểu lộ rằng Ngài vẫn còn là Phật, không phải Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi chúng ta còn làm chuyện tốt cứu người, thì không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhưng đây là lời nguyện của Ngài, công việc của Ngài.

Có người hỏi tôi: *“Tại sao Ngài nói Phật A Di Đà không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?”* Bây giờ có lẽ quý vị đã hiểu rõ ý của tôi rồi! Ngài không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nếu Ngài là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì không còn đề ý đến chuyện tốt xấu. Phật chỉ làm chuyện tốt mà thôi, bởi vì Phật A Di Đà vẫn còn phát ánh sáng độ người, vẫn còn thích dạy người, vẫn còn làm chuyện tốt, cho nên nói Ngài không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bất kỳ chúng sanh nào niệm danh hiệu của Ngài, Ngài đều đến độ, chúng sanh vĩnh viễn không độ hết, cho nên Ngài vĩnh viễn không thể trở thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng vậy, Ngài vĩnh viễn không thành Phật, bởi vì địa ngục không bao giờ trống, hiểu ý không? *(Có người đáp: Hiểu.)* Khai ngộ rồi! Chúc mừng! Dù tôi nói gì, quý vị đều biết, ngay cả đạo lý mà xưa nay không có ai nói qua, quý vị cũng lập tức hiểu được, thật không dễ. Đường như một trăm phần trăm người Formosa và tín đồ Phật giáo thế giới, đều nói rằng Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải không? Họ cho rằng Phật là cao cả nhất, mọi người đều tán thán Thượng Đế là tốt nhất.

Thượng Đế tuy rất tốt, nhưng cũng rất xấu, khi chúng ta tán thán, cần phải hiểu rõ. Tại sao tán thán Ngài? Không thể mơ hồ nghe người ta nói Thượng Đế tốt, thì nói theo là Ngài tốt. Sự thật căn bản không hiểu rõ Ngài tốt như thế nào? Tốt chỗ nào? Nghe người ta nói Phật rất tốt, cũng không hiểu Phật tốt như thế nào? Tốt chỗ nào? Điều đó tức là mê tín, tin tưởng một cách mù quáng.

Mục đích nghe tôi giảng kinh, là vì đề chúng ta hiểu rõ chúng ta tin tưởng gì? Tại sao tin tưởng việc này? Cho nên tôi mới giảng kinh. Nếu không, quý vị sẽ nói: *“Tôi đã là tín đồ Phật giáo, cô còn gì để giảng cho tôi nghe?”*, hoặc nói: *“Tôi đã là tín đồ Thiên Chúa giáo, tôi nhận thức được Thượng Đế, Ngài còn điều gì để nói?”*

Tín đồ Thiên Chúa giáo không hiểu rõ Thượng Đế là gì? Tín đồ Phật giáo không hiểu rõ Phật là gì? Như vậy thì tin điều gì? Hiểu không? Không biết được, thì làm sao mà tin? Nếu chúng ta không biết cô dâu là ai, cũng không biết hình dáng của cô ra sao; thì làm sao mà thương nhớ, làm sao mà thích cô, làm sao ngày ngày rơi nước mắt tưởng nhớ cô? Không thể nào được. Cho nên không hiểu được đạo lý, thì không có cách nào tin tưởng được. Tôi dạy người, là muốn cho người ta thông suốt trước, sau đó mới tin tưởng. Còn phân đông người đều muốn người ta tin tưởng trước, không hiểu rõ cũng chẳng sao; bởi vì chính bản thân họ cũng chẳng hiểu rõ, làm sao mà có thể giảng đạo lý rõ ràng cho người khác nghe? Đây mới thật sự là ngoại đạo. Nhưng họ nói rằng tôi là “ngoại đạo”, tôi nói họ cũng là ngoại đạo, nhưng họ là những người ngoại đạo bình thường, tôi là người “ngoại đạo” tốt nhất. (Mọi người vỗ tay.) Họ là ngoại đạo, tôi cũng là “ngoại đạo”; tôi không có lòng phân biệt. (Mọi người cười.)

